

Nhạc Mới hay là Tân Nhạc hay là Nhạc Cải Cách là một loại nhạc xuất hiện vào khoảng năm 1928. Đó là một thể loại nhạc lấy nhạc ngũ Tây phương làm nền tảng (thang âm thất cung do-ré-mi-fa-sol-la-si-do, hòa âm phối khí, nhạc khí Tây phương vv...).

Lịch sử tân nhạc Việt Nam có thể chia thành năm giai đoạn:

1. Giai đoạn tiền hình (1928-1937)
2. Giai đoạn thành lập (1938-1945)
3. Giai đoạn kháng Pháp (1946-1954)
4. Giai đoạn đứt nối chia đôi (1954-1975)
5. Giai đoạn di tản (từ 1975 trở đi)

## 1. Giai đoạn tiền hình (1928-1937)

Nói cho đúng thì sự phát xuất đầu tiên của âm nhạc cải cách khi xuất hiện loại nhạc đàn tài tử trong Nam với những nhạc phẩm mang tính chất ký Trần Quang Khuông khoảng trước chiến tranh (1914-1918)

Nghệ sĩ cải cách nổi tiếng phong Tả Chử (tên thật là Huỳnh Thúc Trung) đã sáng tác một số bài hát ta theo điệu tây như "Tiếng nhạn trong sương", "Hòa duyên", đồng thời viết bài Việt cho một số bài Tây phương hành thi đó như "Marinella" (trong vở tuồng Phũ Phàng). Một số bản nhạc Pháp

đ&#225;c đ&#225;ch ra l&#225;i Vi&#225;t nh&#225; "Pouet Pouet " (trong tu&#225;ng Ti&#225;ng N&#225;i Tr&#225;i Tim), "Tango myst&#229;rieux " (trong tu&#225;ng Đ&#225;a Hoa R&#225;ng), "La Madelon " (trong tu&#225;ng Gi&#225;t L&#225; Chung Tình), vv..

Ngh&#225; sĩ B&#225;y Nhi&#225;u c&#225; s&#225;ng t&#225;c b&#225;i "Ho&#225;i Tình" tr&#225; th&#225;ng m&#225;t b&#225;n r&#225;t đ&#225;c c&#225;a chu&#225;ng . Năm 1930, đ&#225;ng c&#225;ng s&#225;n Đ&#225;ng D&#225;ng đ&#225;c th&#225;ng l&#225;p v&#225; b&#225;i ca c&#225;a Đ&#225;nh Nh&#225; "C&#225;ng Nh&#225;u Đ&#225;i H&#225;ng Binh" đ&#225;c s&#225;ng t&#225;c trong tù v&#225; đ&#225;i li&#225;n v&#225;i phong tr&#225;o kh&#225;ng Ph&#225;p.

C&#225; m&#225;t s&#225; b&#225;n nh&#225;c đ&#225;c vi&#225;t ra tr&#225;c th&#225; chi&#225;n th&#225; hai nh&#225; « B&#225; B&#225;ng » (1935), « Ngh&#225; Sĩ H&#225;nh Kh&#225;c » (1936) c&#225;a L&#225; Y&#225;n, « B&#225;ng Ai Qua Th&#225;m » (1937)c&#225;a V&#225;n Chung, « Xu&#225;n Năm X&#225;a »(1936) c&#225;a L&#225; Th&#225;ng , « Bi&#225;t Ly » (1939) c&#225;a Do&#225;n M&#225;n, vv...

V&#225;o kho&#225;ng n&#225;m 1937, phong tr&#225;o "ái Tino" l&#225;n r&#225;t cao t&#225;i Vi&#225;t Nam. Tr&#225;n l&#225;n s&#225;ng đ&#225;i n, trong r&#225;p h&#225;t, t&#225;i c&#225;c v&#225; tr&#225;ng, n&#225;i t&#225; nh&#225;n đ&#225;u đ&#225;u c&#225;ng nghe nh&#225;ng &#225;m đ&#225;u du đ&#225;ng c&#225;a nh&#225;c sĩ Vincent Scotto qua gi&#225;ng h&#225;t &#225;m c&#225;a Tino Rossi.

## 2.Giai đ&#225;n th&#225;ng l&#225;p (1938-1945)

Phong tr&#225;o chuy&#225;n theo h&#225;ng l&#225;m thay đ&#225;i s&#225; th&#225;ch c&#225;a gi&#225;i tr&#225;. Tr&#225;c m&#225;i nguy v&#225;ng Ph&#225;p v&#225; trong tinh th&#225;n b&#225;o v&#225; ngh&#225; thu&#225;t c&#225;a d&#225;n t&#225;c, m&#225;t s&#225; nh&#225;c sĩ Vi&#225;t Nam ra tay s&#225;ng t&#225;c nh&#225;ng b&#225;n t&#225;n nh&#225;c đ&#225;u ti&#225;n. Đ&#225; l&#225; v&#225;o n&#225;m 1938. &#225; mi&#225;n B&#225;c l&#225;c &#225;y c&#225; Th&#225;m O&#225;nh (đ&#225;nh c&#225; t&#225;i Hoa k&#225; v&#225; t&#225; tr&#225;n n&#225;m 1996) , D&#225;ng Thi&#225;u T&#225;c (t&#225; tr&#225;n n&#225;m 1998 t&#225;i Vi&#225;t Nam) , Tr&#225;n Quang Ng&#225;c, L&#225; Th&#225;ng (t&#225; tr&#225;n n&#225;m 1996 t&#225;i Vi&#225;t Nam). Trong Nam th&#225; c&#225; Nguy&#225;n V&#225;n T&#225;y&#225;n, Nguy&#225;n Xu&#225;n Kho&#225;t, Ph&#225;m Đ&#225;ng H&#225;nh. Th&#225;ng 3, 1938, nh&#225;c sĩ Nguy&#225;n V&#225;n T&#225;y&#225;n đ&#225;c ch&#225;nh ph&#225; b&#225;o h&#225; Ph&#225;p g&#225;i ra Hà N&#225;i đ&#225; thuy&#225;t tr&#225;ng v&#225; &#225;m nh&#225;c c&#225;i c&#225;ch h&#225;u t&#225;o m&#225;t phong tr&#225;o m&#225;i.

V&#225;o th&#225;ng 9, 1938, b&#225;o Ng&#225;y Nay đ&#225; g&#225;p c&#225;ng v&#225;o phong tr&#225;o ph&#225; bi&#225;n nh&#225;c m&#225;i b&#225;ng c&#225;ch đ&#225;ng nh&#225;ng b&#225;i t&#225;n nh&#225;c đ&#225;u ti&#225;n. T&#225; n&#225;m 1938 t&#225;i 1942 b&#225;o Ng&#225;y Nay đ&#225; đ&#225;ng "B&#225;ng C&#225;c V&#225;ng", "Ki&#225;p Hoa" c&#225;a Nguy&#225;n V&#225;n T&#225;y&#225;n, "B&#225;nh Minh", "Đ&#225;n Xu&#225;n" c&#225;a Nguy&#225;n Xu&#225;n Kho&#225;t, "Kh&#225;c Y&#225;u Đ&#225;ng" c&#225;a Th&#225;m O&#225;nh, "B&#225;n Đ&#225;n Xu&#225;n" c&#225;a L&#225; Th&#225;ng, "Đ&#225;m M&#225;y R&#225;ng " c&#225;a Ph&#225;m Đ&#225;ng H&#225;nh, "Đ&#225;ng Tr&#225;ng" c&#225;a Tr&#225;n Quang Ng&#225;c.B&#225;o Ti&#225;u Thuy&#225;t Th&#225; B&#225;y c&#225; đ&#225;ng b&#225;n "Con Thuy&#225;n Kh&#225;ng B&#225;n " c&#225;a Đ&#225;ng Th&#225; Phong.

## Lịch sử tân nhạc Việt Nam

T&#225;c Gi&#7843;: Tr&#225;n Quang H&#225;i  
Th&#7913; B&#7843;y, 03 Th&#225;ng 1 N&#259;m 2009 12:57

---

Các nhạc sĩ Thẩm Oánh, Đỗ Đình Thi&#225;u T&#225;c, Trần D&#225;, Vũ Khánh, Phạm Văn Nh&#225;ng cùng nhau thành lập nhóm MYOSOTIS. Trong nhóm này có hai xu hướng:

1. sáng tác nhạc mới nhưng có âm hưởng nhạc dân tộc do Thẩm Oánh chủ trì.
2. sáng tác hoàn toàn theo nhạc ngữ Tây phương do Đỗ Đình Thi&#225;u T&#225;c chủ trì.

Ít lâu sau, một nhóm khác gồm vài nhạc sĩ trẻ đẩy nhanh quy&#225;t thành lập nhóm TRICEA gồm Văn Chung, Lê Yên, Dzoãn M&#225;n. Nhóm này chủ yếu hướng nhạc Trung Quốc lúc đầu, và sau phần phần âm hưởng Âu châu và phần r&#225;s m&#225;. Nhóm Đỗ Đình Vũ&#225;ng H&#225;i Phòng có các nhạc sĩ Hoàng Quý, Văn Cao, Canh Thân. Nhóm Đỗ Đình Vũ&#225;ng do Hoàng Quý đi&#225;u khi&#225;n ra đời chuyên về nhạc hướng đạo lúc đầu và sau đó tích cực đóng góp trong việc biên soạn nhạc mới.

Lê Thi&#225;ng lúc đó giảng dạy tại trường trung học Lê Lợi. Một số sáng tác hướng đạo có nh&#225;ng tên đi vào lịch sử âm nhạc Việt Nam như Canh Thân, Phạm Ng&#225;, Hoàng Quý đã sáng tác những bài nhạc đáng kể như "Nh&#225; Quê Hướng đạo" (Ph&#225;m Ng&#225;), và "Chùa Hướng đạo" (Hoàng Quý).

Tân nhạc Nam Bộ như những ki&#225;n số chào đời của hai bài "Đêm Thu" và "Con Thuyền Không Bến" của nhạc sĩ Đoàn Mạnh Đỗ Đình Thi&#225; Phong.

Hai bài nhạc Nhật "Hà Nhật Quân Tái Lai" (Bảo vệ anh trai tôi) và "Shina No Yoru" (Đêm Trung Hoa) trích trong phim "Đêm Trung Hoa" (Nuit de Chine) đã giúp hướng cho nhạc sĩ Việt Nam thời bấy giờ sáng tác nhạc Việt, tạo thành phong trào "Ng&#225;i Việt hát nhạc Việt".

1939: thời điểm hai bùng nổ tại Âu Châu. Những bài "Việt Nam Bất Diệt" của Hoàng Gia Linh, "Trên Sông Bến Hải" của Hoàng Quý, "Tiếng Gọi Sinh Viên" của Lưu Hữu Phước đã làm sáng tỏ ý tinh thần yêu nước của tuổi trẻ.

Tân nhạc trong hoàn cảnh nh&#225;t n&#225;c lúc bấy giờ đã đóng một vai trò đáng kể và tạo đó phát triển rất mạnh. Phong trào tân nhạc đã đẩy cao đời sống văn hóa tinh thần và tiến bộ phát triển trong giai

đo&n lịch sử 1943-1945. Nhạc sĩ đi li&n v&i T&ng H&i Sinh Viên không ai khác hơn là L&u H&u Ph& c. Nhạc bài hát làm ra đúng thời, đúng lúc và v&n còn sống mãi trong tim đa số ng&i Việt ngày hôm nay (nh&t là nh&ng ng&i vào tu&i ngũ tu&n tr& đi). Nhạc ai đã 3

sống trong thời kháng chiến chống Pháp v&n còn nhớ những bài g&i lên những giai đo&n lịch sử Việt Nam như "Chi Lăng", "B&ch Đ&ng Giang", "H&i Ngh& Diên Hồng", hay những bài khích đ&ng thanh niên như "Ti&ng G&i Sinh Viên" (đ&i thành Ti&ng G&i Thanh Niên, và cũng là bài quốc ca của th&i Ngô Đình Di&m và Nguyễn Văn Thi&u). "Lên Đàng" hay v&i thi&u n& như "Thi&u N& Việt Nam", hay những bài g&n li&n v&i lịch sử như "Kính C&u Nguyễn", "H&n T& Sĩ" (bài mà trong buổi trình đ&u tranh của ng&i Việt đi t&n v&n còn dùng đ& t&ng như các chiến sĩ tr&n). Nhạc sĩ L&u H&u Ph& c là ng&i đ&u tiên sáng tác nhạc kịch trong kịch thơ "T&c L&y" của Khải H&ng và Th& L& và ti&u ca kịch "Con Th& Ng&c". Nguyễn Đình Thi sáng tác bài "Đi t Phát Xít" thúc đ&y dân chúng n&i lên chống Nhật B&n.

Lúc bấy giờ ở Sài Gòn, chỗ l& t& vài hồi ho&t đ&ng v& nhạc cổ cách. H&i Nam Kỳ Đ&c Trí Th& đ&c m&i bà nhạc sĩ đ&ng c&m Louise Nguyễn Văn T& (tên thật là Thái Th& Lang) trình di&n piano v&i những bài do bà sáng tác. Nhạc sĩ quá cố Võ Đ&c Thu trình bày nhạc ph&m "Việt Nam Tân Đi&u". T& B&c t&i Nam, nhạc sĩ tân nhạc bắt đ&u m&c lên như n&m.

Trong giai đo&n 1944-1945, nhiều bài b&n tôn giáo như "A Di Đà Phật" của Th&m Oánh đ& c hát nhân ngày khánh thành trùng tu chùa quan số Hà Nội vào cuối năm 1942 hay bài "Sám H&i" và nhiều ca khúc khác của Nguyễn Huệ Ba và Văn Gi&ng sáng tác t&i Huế. Nhạc đoàn Lê Bảo T&nh g&m các nhạc sĩ Hùng Lân, H&i Linh, Tâm B&o, Thiên Ph&ng đã sáng tác t&p Cung Thánh g&m hàng trăm bài Thánh ca Thiên chúa giáo (1944-1945).

Giai đo&n 1945-1946 đánh đ&u cuộc chiến tranh bùng nổ t&i Việt Nam v&a sau tr&n thời chiến tranh hai. Các nhạc sĩ lo sáng tác nhạc chiến đ&u như Văn Cao v&i "Ti&n Quân Ca" (tr& thành Quốc Ca của chế đ& c&ng số n mi&n B&c t& năm 1945, và đ& c dùng làm Quốc Ca của Việt Nam Xã hội chủ nghĩa t& năm 1976 sau khi thống nhất đ&t n&c), "Chi&n Sĩ Việt Nam", như Đ& Nhu&n v&i "Nh& Chi&n Khu", như Phạm Duy v&i "Chi&n Sĩ Vô Danh", "Xu&t Quân", như L&u H&u Ph& c v&i "Đoàn Quân Ma", như Phan Huỳnh Đi&u v&i "Gi&i Phóng Quân", như Th&m Oánh v&i "Việt Nam Ph&c Quốc". Song song v&i những sáng tác chiến đ&u, tình cảm v&n còn rung đ&ng trong ng&n h&ng qua các bài "Thiên Thai" (Văn Cao), "Đêm Đông" (Nguyễn Văn Thi&ng), "Xuân và Tuổi Trẻ" (La H&i), "Mùa Đông Bình Sĩ" (Phan Huỳnh Đi&u), "Đ& Khúc" (Nguyễn Mạnh Ca), "Đêm Tàn B&n Ng&" (Đ&ng Thi&u T&c), "Cây Đàn B& Quên" (Ph&m Duy), "M& Hoa" (Hoàng Giác), "Cô Lái Đò" (Th&m Oánh), "Su&i M&" (Văn Cao), "H&n M&t Ngày V&" (Lê Huệ M&c), "Đi Ch&i Chùa H&ng" (Tr&n Văn Khê/Nguyễn Nhạc Pháp).

Các nhạc sĩ đã dùng nhạc để diễn tả những bài thơ lãng mạn của Đoàn Phú Tứ (« Màu Thơ i Gian » nhạc Nguyễn Xuân Khoát), của Lưu Trọng Lư (« Tiếng Thu » nhạc Phạm Duy), của Nguyễn Bính (« Cô Lái Đò » nhạc Nguyễn Đình Phúc) . Các đề tài lãng mạn của Tô Lc Văn Đoàn thơ ngụ ngôn cho một vài nhạc phẩm như « Bm Hoa » của Nguyễn Văn Thiêng , hay « Cô Hái Hoa » của Hoàng Giác .

Nhạc nhà thơ với nhạc sĩ Hùng Lĩnh (từ trn năm 1986 tại Việt Nam), nhạc quân đội với Đinh Ngọc Liên khi xng trong giai đon s khai này .

Trc năm 1945, nhạc dành cho trẻ em rất hiếm. Hoàng Quý có viết một số bài vì ông là huynh trưởng của đoàn hng đ o H i Phòng . Phạm Văn Xung đã đưa nhiều bạn nhạc trẻ em Tây phương với i i Việt vào phong trào hng đ o. Một số rất ít nhạc phẩm của Nguyễn Xuân Khoát như « Con Voi », « Tiếng Bm », hay của Lê Thiêng như « Tiếng Cu i » đc xem như là những ca khúc trẻ em đầu tiên của Việt Nam . Sau 1945, Phong Nhã là người đ u 4

tiên th t số viết ca khúc cho trẻ em như « Ai yêu bác H Chí Minh h n thi u nhi nhi đng », « Kim Đng », « Nhanh Bc Nhanh Nhi Đng », vv...

### **3.Giai đon kháng pháp (1946-1954)**

Giai đon kháng Pháp (1946-1954) bắt đầu từ tháng 12, 1946 đã chng kích n số chào đ i của một số nhạc khúc tranh đấu mãnh liệt. Đa số các nhạc sĩ đã rời cu c sng xa hoa của th đô và các thành phố để tự nguyện dn thân vào cu c kháng chiến toàn qu c. Từ đó, âm nhạc Việt Nam bước vào một giai đon mới. Tại vùng b chi m, âm nhạc vn tiếp tục theo chi u hng ng nhạc trữ tình, lãng mạn, hay nhạc nói lên những hình nh dân t c Việt, phong cnh Việt. Có thể kể một số bài b n đ n hình như "Ng i Hà N i " (Nguyễn Đình Thi), "Làng Tôi " (Văn Chung), "Quê Em " (Nguyễn Đc Toàn), "Rng Đông " (Hùng Lĩnh), "Tình Ca" (Phm Duy), "Bà M Quê" (Phm Duy), "V Chng Quê " (Phm Duy), "Em Bé Quê " (Phm Duy), "Ngày Tr V " (Phm Duy), "M Khúc Tng Phùng " (Văn Phng), "Ai V Sông Tng "(Thông Đt), "Tiếng Thơ i Gian " (Lâm Tuy n), "Hòn Vng Phu 1,2,3 " (Lê Thiêng), "Hòa Bình 48 " (Lê Thiêng), "Liên Hi p Qu c " (Lê Thiêng), "Chúc T t " (Lê Thiêng), "Tiếng Thù Dng " (Lê Thiêng), vv....

Với thi hành khúc, ca khúc chỉ n đ u, âm đ u hùng tráng lúc đ u d a theo các đ u di n binh c a Pháp, r i đ n đ n h p th và chuy n bi n thành nh ng hành khúc mang màu s c dân t c. Qua nh ng nh c khúc đi sâu vào lòng dân t c th i b y gi nh "Du kích Sông Thao", "Chi n Th ng Đi n Biên " c a Đ Nhu n, "Sông Lô" c a Văn Cao, "Ti u Đoàn 307 " c a Nguy n H u Trí, "B Đ i V Làng" c a Lê Yên, "Quê Tôi Gi i Phóng " c a Văn Chung. "Hò Kéo Pháo" c a Hoàng Vân, nh c đ u tranh đã thành công trong vi c k t h p ngôn ngữ âm nh c Tây ph ng và âm đ u dân t c đ a trên thang âm ngũ cung. Bác và đ ng cũng là m t đ tài m i m đã sinh ra m t bài nh "Ca Ng i H Ch T ch" c a Văn Cao, "Bi t n C H " c a L u Bách Th , và "Chào M ng Đ ng Lao Đ ng Vi t nam " c a L u H u Ph c, v....

Trong giai đ n này , t i Pháp trong nh ng năm 1949 t i năm 1951, hãng đĩa ORIA đã thu m y ch c đĩa nh a 78 vòng ti ng hát c a các ca sĩ H i Minh (bi t hi u c a giáo s Tr n Văn Khê), Bích Thu n, Hoàng Lan, Văn Lý (t c nh c sĩ Nguy n Văn Thông) nh ng ca khúc c a L u H u Ph c (« H i ngh Diên H ng »), Ph m Duy (« Chi n sĩ vô danh »), Lê Th ng (« Ti ng Thù D ng », « Hòa Bình 48 »), Võ Đ c Thu (« Quy t Ti n »), Nguy n H u Ba (« L a R ng Đêm »), Đan Tr ng (« Trách Ng i Đi ») v...

Giai đ n th nh c a lịch s tân nh c kh i s t sau hi p đ nh Genève (1954) cho t i lúc m t Saigon (30 tháng 4, 1975).

#### 4. Giai đ n đ t n c chia đôi (1954-74)

Hi p đ nh Genève đ c ký vào tháng 7, 1954. Đ t n c Vi t Nam b chia đôi. Vĩ tuyến 17 đ c t m dùng làm ranh gi i c t đôi x Vi t Nam. Miền B c v i ch đ xã h i ch nghĩa, và miền Nam v i ch đ dân ch c ng hòa.

##### A. Nh c m i t i miền B c

V i đ ng l i c ng s n, v i s nh h ng âm nh c c a Trung Qu c và Nga s ngày càng sâu đ m theo t s ngày càng cao c a các nhà so n nh c đ c g i đi du h c các n c c ng s n. B n ch đ đ c khuy n khích đ phát tri n:

1. Hồ Chí Minh. Tên của Hồ Chí Minh được dùng làm nguồn hứng cho một số sáng tác như "Việt Bắc" (Phạm Tuyên), "Hồ Chí Minh Đẹp Nhất Tên Người" (Trần Kiệt Tô Ngọc), "Đôi Dép Bác" (Văn An), "Nhớ ơn Hồ Chí Minh" (Tô Vũ), "Lời Ca Dâng Bác" (Trần Ngọc Loan), "Trần Ngô Cây Lời Nhớ Người" (Đỗ Nhuận), vv....

2. Phong cảnh và tâm hồn Việt Nam cũng gợi cho một số nhạc sĩ viết những nhạc phẩm như "Quê Bình Quê Ta" (Hoàng Vân), "Vàm Cỏ Đông" (Trần Ngọc Quang Lạc), "Tây Nguyên Bất Khuất" (Văn Ký), "Bài Ca Hà Nội" (Vũ Thành), "Trần Ngô Sơn Đông, Trần Ngô Sơn Tây" (Hoàng Hiệp), "Một Khúc Tâm Tình Của Người Hà Tĩnh" (Nguyễn Văn Tý), "Nhớ Người Cô Gái Đẹp Sông Cửu Long" (Huỳnh Thúc), « Cô Gái Sài Gòn Đi Tô Đôn » (Lê Nhật Vũ), « Tiếng Vở Sài Gòn » (Huỳnh Minh Siêng), « Sài Gòn Quê Tôi » (Hồ Bắc), « Hồn Người Về Hà Nội » (Hồ Bắc), vv...

3. Dân tộc thiêu hu là một đề tài mới cho những sáng tác như "Tiếng Đàn Tà Lè" (Huy Thúc), "Cô Gái Cơm Đàn Lên Đỉnh Núi" (Văn Ký), "Bên Mèo Đồi Mối" (Trần Lai), "Em Là Hoa Pơ Lang" (Đỗ Minh), "Bóng Cây Kơ Nia" (Phan Huỳnh Điểu).

4. Giai đoạn kháng chiến, Giai phóng miền Nam (1965-1975) là một đề tài thúc đẩy những nhà sáng tác âm nhạc sản xuất những bản nhạc như "Anh Về Hành Quân" (Huy Du), "Chào Anh Giai Phóng Quân" (Hoàng Vân), "Lời Anh Về Ngàn Năm - Nguyễn Văn Trí" (Vũ Thành), "Bài Ca Năm Tân" (Nguyễn Văn Tý), "Lá Thờ Hữu Phóng" (Phạm Tuyên), "Trai Anh Hùng, Gái Đem Đang" (Đỗ Nhuận), "Bài Ca May Áo" (Xuân Hồng), "Hành Khúc Giai Phóng" (Lê Nguyễn Long Hoàng tộc Lê Hữu Phóng), "Giai Phóng Miền Nam" (Huỳnh Minh Siêng, một biệt hiệu khác của Lê Hữu Phóng). Bài "Giai Phóng Miền Nam" được dùng làm quốc ca của Mặt trận giải phóng từ năm 1960 tới năm 1975.

Sau khi "giai phóng" miền Nam ngày 30 tháng 4, 1975, một số bản nhạc được chào đời: "Tiếng Hát Thành Phố Mang Tên Người" (Cao Việt Bách), "Bài Ca Thành Phố" (Võ Văn Di), "Đốt Nồi Cơm Trần Niềm Vui" (Hoàng Hà), "Bài Ca Xây Dựng" (Hoàng Vân), vv..... Ngoài bản nhạc trên, các nhạc sĩ miền Bắc cũng có sáng tác cho những nhạc khí cụ truyền qua những nhạc phẩm: "Vi Miền Nam" cho đàn hạc và dàn nhạc giao hưởng của Huy Thúc, "Về Ngọn Mối Niềm Tin" cho dàn nhạc của Xuân Bá, "Vũ Khúc Tây Nguyên" cho dàn nhạc của Đỗ Nhuận, "Hội Mùa" cho sáo của Đinh Thìn, "Tình Quê Hữu Ng" cho dàn nhạc của Thao Giang, "Kể Chuyện Quê Hữu Ng" cho dàn trống của Mai Phóng, "Bình Minh Trên Reo Cao" cho dàn tranh của Phóng Bô. Đa số những sáng tác cho nhạc khí cụ truyền đều do chính tác giả trình diễn như các nhạc sĩ Đức Tùy, Nguyễn Phan, Đinh Thìn với sáo trúc, Mai Phóng với đàn trống, Hồ Khắc Chí với đàn bầu, Kim Oanh với đàn tranh, không put, Phóng Bô với đàn tranh, Thao Giang, Thúc Dân. Riêng với dàn bầu có khá nhiều nhạc sĩ sáng tác đóng góp như Huy Thúc, Hoàng Đức, Hoàng

Vân, Đ&#225;c Nhu&#225;n, Huy Du, Đ&#225;nh Long, Xuân Kh&#225;i, Kh&#225;c Chí, Văn Th&#225;ng, Xuân T&#225;, H&#225;ng Thái, Qu&#225;c L&#225;c đ&#225;c các nh&#225;c sĩ trình di&#225;n sau đây đ&#225;c t&#225;u : M&#225;nh Th&#225;ng, Đ&#225;c Nhu&#225;n, Đoàn Anh Tu&#225;n, Nguy&#225;n Ti&#225;n, Kh&#225;c Chí, Nguy&#225;n Ch&#225;ng, Thanh Tâm, Xuân Ba, Ng&#225;c H&#225;ng.

Sau khi hi&#225;p đ&#225;nh Gi&#225;neo ( Accord de Genève) ký xong, nhi&#225;u đoàn ca múa chuyên nghi&#225;p c&#225;a các qu&#225;c gia Liên Xô và Đông Âu t&#225;i Hà n&#225;i trình di&#225;n v&#225;i nh&#225;ng màn h&#225;p x&#225;ng làm cho các nh&#225;c sĩ Việt Nam th&#225;i đó quan tâm t&#225;i vi&#225;c so&#225;n ca khúc nhi&#225;u bè . Nh&#225;ng sáng tác đ&#225;u tiên vào năm 1955 nh&#225; « Hồ Đ&#225;n G&#225; » (Đ&#225;c Nhu&#225;n), « Sóng C&#225;a Tùng » (Doãn Nho), « Chi&#225;n Sĩ Biên Phòng » (Huy Th&#225;c), cũng nh&#225; trong năm 1956

và 1957 v&#225;i « Ta Đã L&#225;n », « Hồ Ki&#225;n Thi&#225;t » (Nguy&#225;n Xuân Khoát), « Ti&#225;ng Chim » (L&#225;u C&#225;u), « Ti&#225;ng Hát Ng&#225; i Chi&#225;n Sĩ Biên Thù y » (Tô H&#225;i, 1958), vv...

T&#225; 1960 t&#225;i 1975, song song v&#225;i l&#225;p nh&#225;c sĩ đi đ&#225;u nh&#225; L&#225;u H&#225;u Ph&#225;c, Đ&#225;c Nhu&#225;n, L&#225;ng Ng&#225;c Trác, sau đó t&#225;i Doãn Nho, Tô H&#225;i, L&#225;u C&#225;u, Vân Đông, Hoàng Hà, H&#225; B&#225;c, Huy Th&#225;c, La Thăng, m&#225;t số nh&#225;c sĩ tr&#225; (Tr&#225;ng B&#225;ng, Cao Vi&#225;t Bách, Đ&#225; Dũng, Hoàng B&#225;i, Th&#225; B&#225;o) chú ý t&#225;i so&#225;n v&#225;a cho hát và nh&#225;c khí xu&#225;t hi&#225;n và đ&#225;y m&#225;nh phong trào sáng tác h&#225;p x&#225;ng &#225; mi&#225;n B&#225;c .

Nh&#225;c sĩ Nguy&#225;n Xuân Khoát th&#225; nghi&#225;m v&#225; thanh x&#225;ng k&#225;ch (m&#225;t lo&#225;i tr&#225;ng ca) đ&#225;u tiên « V&#225;t Sông Cái » vào năm 1955, và Đàm Linh vi&#225;t v&#225; « Nguy&#225;n Văn Tr&#225;i » theo l&#225;i th&#225; c&#225;a Chu Đ&#225;n vào năm 1965.

&#225;nh h&#225;ng nh&#225;c c&#225; đ&#225;n Tây ph&#225;ng đ&#225;c th&#225; hi&#225;n trong nh&#225;ng bài hát dân ca, nh&#225;ng giao h&#225;ng khúc, nh&#225;ng "opera" (k&#225;ch hát) v&#225;i ph&#225;ng pháp ph&#225;i âm ph&#225;i khí theo nh&#225;c ng&#225; Tây ph&#225;ng do các nh&#225;c sĩ đ&#225;c g&#225;i đi tu nghi&#225;p &#225; các vi&#225;n âm nh&#225;c các qu&#225;c gia c&#225;ng s&#225;n. Nguy&#225;n Đ&#225;nh Tân, Đàm Linh, Nguy&#225;n Văn Nam, Tr&#225;ng B&#225;ng, Đ&#225;c Nhu&#225;n, Văn Ký đ&#225;u du h&#225;c &#225; Nga Sô, Hoàng Vi&#225;t &#225; B&#225;o Gia L&#225;i, Nguy&#225;n Văn Th&#225;ng &#225; Đông Đ&#225;c, Hoàng Đàm, Hoàng Vân &#225; Trung Qu&#225;c, Nguy&#225;n Tài Tu&#225; &#225; B&#225;c Hàn. Nh&#225;ng k&#225;ch hát (opera) Vi&#225;t hóa đ&#225;c thành hình nh&#225; "A Sao" và "Ng&#225; i T&#225;c T&#225;ng" c&#225;a Đ&#225;c Nhu&#225;n, "Bên B&#225; Krong Pa" c&#225;a Nh&#225;t Lai, "Bông Sen" c&#225;a L&#225;u H&#225;u Ph&#225;c và Nguyễn Vũ, "Quê H&#225;ng" c&#225;a Hoàng Vi&#225;t.

M&#225;t xu h&#225;ng m&#225;i đ&#225;c phát hi&#225;n sau khi đ&#225;t n&#225;c b&#225; chia đôi, đó là th&#225; lo&#225;i sáng tác bài ca không l&#225;i theo c&#225;u trúc c&#225; đ&#225;n Tây ph&#225;ng dùng cho dàn nh&#225;c h&#225;n là hát . Các nh&#225;c sĩ L&#225;u



Có u (« Quê Hương »), Nguyễn Văn Thiệu, Chu Minh (« Bài Ca Không Lời »), Tô Vũ (« Trăng Cung Hồ »), Hồ Đắc, Văn Ký, Lê Lô, Huy Du (« Miền Nam Quê Hương Ta »), Ca Lê Thu (12 préludes không tiêu đề), Minh Khang (10 préludes), Hoàng Đình (« Giai Điệu Quê Hương »), Hoàng Công, Sơn Ngọc Hoàng, v.v... Rồi các loại khác như vũ khúc chú trọng đến các vũ điệu các sắc tộc miền núi như các tác phẩm « Vũ Khúc Tây Nguyên » (Hoàng Đình), « Tây Nguyên Vui Chiên Thiên » (Nguyễn Văn Thiệu), « Rừng Xuân Tây Nguyên » (Vĩnh Cát), « Vũ Khúc Hồ Rê » (Hoàng Đình), « Vũ Khúc Tây Bắc » (Trần Bình), v.v...

Các loại khác như Scherzo (« Lý Ngựa Ô » của Nguyễn Tuấn), Ru Con (« Hát Ru cho piano » của Nguyễn Đình Tấn), Sérénade (« Chiều Quê Hương » cho piano và violon của Nguyễn Thế Nhung), Fantaisie (« Fantaisie số 1 » của Quang Hải), Rhapsodie (« Bài Ca Chim Vàng » của Đàm Linh), Sonate (« Ngồi Vĩ Đem Trời Ngày Vui » của Trần Bình), Symphonie (Giao hưởng khúc) (« Quê Hương » của Hoàng Việt) được sáng tác và biểu diễn.

Một loại hình khác là Ca kịch như (operette như « Tóc Lý » của Lưu Hữu Phước), kịch hát nói (« Căn Nhà Màu Hương Ngọc » của Hoàng Vân) và điện ảnh. Tác giả đầu tiên của nhạc phim như Nguyễn Đình Phúc (phim « Chung Mọt Dòng Sông », « Lửa Trung Tuy ») đã tạo nên một trường phái viết nhạc phim. Các nhạc sĩ khác như Trần Bình (« Cù Chính Lan », « Bên Lửa »), Hồ Đắc (« Hà Nội Mùa Chim Làm Thơ »), Hoàng Vân (« Con Chim Vàng Khuyên »), Đàm Linh (« Điện Vàng Quê M »), Trần Đài (« Canh Bắc »), Đặng Hữu Phúc (« Tóc Vàng Vĩ Hồ ») tiếp nối và phát triển mạnh mẽ nhạc phim ở Việt Nam.

### B. Nhạc mới từ miền Nam

Song song với sự phát triển của nhạc từ miền Bắc, luồng sóng người ở Bắc di cư vào miền Nam sau khi Paris Genève đã mang theo một số người nhạc sĩ, và văn nghệ sĩ. Trong một chiều hướng tự do, các nhạc sĩ đã cùng nhau thi đua sáng tác qua những buổi họp và gặp gỡ mà tôi tạm chia thành bốn giai đoạn:

#### 1. Nhạc tình yêu dân tộc (1954-63)

#### 2. Nhạc tình cảm lãng mạn (1963-1975)

## 3. Nhạc phẩm chiến đấu (1966-1975)

## 4. Du ca và nhạc trữ tình (1968-1975)

### 1. Nhạc tình dân tộc (1954-1963)

Trong giai đoạn đầu này, miền Nam trở thành đất nhốt cộng hòa d&#223;í th&#223;i c&#223; t&#223;ng th&#223;ng Ngô Đình Di&#223;m. Nhạc bài hát b&#223;c l&#223;, th&#223; hi&#223;n hình &#223;nh dân t&#223;c, đ&#223;t n&#223;c, cũng nh&#223; đ&#223;ì l&#223;nh chi&#223;n đ&#223;c dùng làm đ&#223; tài đ&#223; sáng tác. "Con đ&#223;ng cái quan" (Ph&#223;m Duy), "M&#223; Việt Nam", và "Tâm Ca" của Ph&#223;m Duy là nh&#223;ng thiên tr&#223;ng ca nói lên cái đ&#223;p của qu&#223; h&#223;ng. Nhi&#223;u nh&#223;c sĩ khác đ&#223; đ&#223;ng góp r&#223;t nhi&#223;u nh&#223; Lam Ph&#223;ng v&#223;i "Khúc Ca Ngày Mùa", "Chi&#223;u Hành Quân", nh&#223; Lê Tr&#223;ng Nguy&#223;n v&#223;i "Nh&#223;ng Chi&#223;u", nh&#223; Lê Tr&#223;ch L&#223;u v&#223;i "Em Tôi", nh&#223; Tr&#223;n Văn Tr&#223;ch v&#223;i "Chi&#223;n Xa Việt Nam", "X&#223; S&#223; Ki&#223;n Thi&#223;t Qu&#223;c Gia", "Chi&#223;c Xe L&#223;a Mừng Năm", nh&#223; Nguy&#223;n Văn Đông v&#223;i "Chi&#223;u M&#223;a Biên Gi&#223;i", "M&#223;y Đ&#223;m S&#223;n Khê", nh&#223; Hu&#223;nh Anh v&#223;i "M&#223;a R&#223;ng", nh&#223; Hoàng Thi Thơ v&#223;i "G&#223;o Tr&#223;ng Trắng Thanh", "Tìm Anh", nh&#223; Tr&#223;nh Hồng v&#223;i « L&#223;i V&#223; Xóm Nh&#223; », « Tôi Yêu ».

### 2. Nhạc tình cảm lãng mạn (1963-1975)

Đ&#223; nh&#223; c&#223;ng hòa b&#223;t đ&#223;u th&#223;ng 11, 1963 sau khi Ngô Đình Di&#223;m b&#223; gi&#223;t. Tình và L&#223;nh là hai ch&#223; đ&#223; quan tr&#223;ng nh&#223;t. Đ&#223;ì l&#223;nh đ&#223;c nói t&#223;i nhi&#223;u qua m&#223;t s&#223; nh&#223;c phẩm: "L&#223;nh Ngh&#223; Gì ? (Hoài Linh), "Tình Anh L&#223;nh Chi&#223;n " (Lam Ph&#223;ng), "L&#223;nh Tr&#223;n M&#223;a Xa" (B&#223;ng Giang và Anh Châu), "Anh Ti&#223;n Tuy&#223;n, Em H&#223;u Ph&#223;ng" (Minh K&#223;), "Phiên Gác Đêm Xuân" (Nguy&#223;n Văn Đông), "Trên Vùng B&#223;n Chi&#223;n Thu&#223;t" (Trúc Ph&#223;ng), "Ng&#223; i &#223; L&#223;i Charlie" (Tr&#223;n Thi&#223;n Thanh), "Ng&#223; i Yêu C&#223;a L&#223;nh" (Anh Ch&#223;ng), "Em Yêu Ng&#223; i L&#223;nh Chi&#223;n" (Thu H&#223;), "Ngày Ph&#223;p C&#223;a L&#223;nh" (Thanh S&#223;n), "Vì Yêu Anh Là L&#223;nh" (Y Vân), "Tình L&#223;nh" (Y Vân), "L&#223;nh Mà Anh" (Anh Thy), "Ng&#223; i L&#223;nh Chung Tình" (Khánh Bằng), "Hai Ng&#223; i L&#223;nh Tâm S&#223;" (Thanh S&#223;n), "13 Tu&#223;i L&#223;nh" (Lê Dinh-Minh K&#223;), "Ngày Tr&#223;n Tu&#223;i L&#223;nh" (Lê Dinh-Đ&#223; C&#223;m). Cho t&#223;i năm 1969, m&#223;t s&#223; nh&#223;c phẩm sau đ&#223;y đ&#223;c r&#223;t đ&#223;ng ng&#223; i Việt mi&#223;n Nam &#223;a thích và v&#223;n còn g&#223;i i&#223;i trong lòng nh&#223;ng ng&#223; i l&#223;a xa đ&#223;t n&#223;c ngày hôm nay. Nh&#223; nh&#223;ng tình khúc và các bài không tên nh&#223;t là "Bài Không Tên Th&#223; Nh&#223;t", "Bài Không Tên S&#223; 2" của Vũ Thành An, "M&#223;ng Đ&#223; i Hoa" (Ph&#223;m Đình Ch&#223;ng-Đ&#223;ng Hùng), "N&#223;a H&#223;n Th&#223;ng Đ&#223;u" (Ph&#223;m Đình Ch&#223;ng-Cung Ti&#223;n-Thanh Tâm Tuy&#223;n), "Sang Ngang " (Đ&#223; L&#223;), "Gi&#223;t M&#223;a Trên Lá "(Ph&#223;m Duy), "K&#223; V&#223;t Cho Em" (Ph&#223;m Duy), "Nghìn Tr&#223;ng Xa Cách" (Ph&#223;m Duy), "N&#223;a Đêm Ngoài Ph&#223;" (Trúc Ph&#223;ng), "L&#223; Đá" (Hà Huy&#223;n Chi- Tr&#223;n Tr&#223;nh), "Th&#223;i " (Y Vân), "Căn Nhà Ngo&#223; i Ô" (Anh B&#223;ng - T.H.), "Th&#223;ng Qu&#223; Việt Nam" (Ph&#223;m Th&#223; M&#223;), "N&#223;i Lòng " (Nguy&#223;n Văn Khánh), "Ki&#223;p Nghèo" (Lam Ph&#223;ng), "Khi

Đã Yêu" (Ph&#225;ng Linh), "Tình Yêu Đã M&#225;t" (Ph&#225;m M&#225;nh C&#225;ng), "100 ph&#225;n 100" (Ng&#225;c S&#225;n -Tu&#225;n H&#225;i), v.v.... Khi b&#225;ng c&#225;ng sang 1970 cho t&#225;i khi Saigon b&#225; th&#225;t th&#225; vào ngày 30 tháng 4, 1975, nh&#225;c sĩ tr&#225; đã gây m&#225;t ti&#225;ng vang l&#225;n trong làng tân nh&#225;c Việt Nam. Tr&#225;n Thi&#225;n Thanh (c&#225;ng là ca sĩ Nh&#225;t Tr&#225;ng, sang đ&#225;nh c&#225; t&#225;i Hoa k&#225;, 1993) là nh&#225;c sĩ tiêu bi&#225;u cho giai đ&#225;nh tân nh&#225;c th&#225;i này (1970-75). Nh&#225;ng nh&#225;c khúc c&#225;a anh nh&#225; "Mùa Đông C&#225;a Anh", "Ng&#225;ng Yêu Tôi Khóc", "Anh Không

Em", "Ng&#225;ng L&#225;i Charlie", t&#225; l&#225;i n&#225;i đau kh&#225; c&#225;a ng&#225;ng lính, ng&#225;ng tình &#225; ti&#225;n tuy&#225;n cũng nh&#225; n&#225;i lo l&#225;ng c&#225;a ng&#225;ng s&#225;ng hay ch&#225;t sau chi&#225;n tranh. Nói nh&#225; th&#225; không có nghĩa là ph&#225; nh&#225;n nh&#225;ng ca khúc khác cũng đánh đ&#225;u vai trò c&#225;a nó trong giai đ&#225;nh này. Ph&#225;m Duy v&#225;i "Mùa Thu Ch&#225;t", "Em Hi&#225;n Nh&#225; Ma Soeur", Nguy&#225;n Ánh 9 v&#225;i "Không", « Bu&#225;n &#225;i, Chào Mi », Châu K&#225; v&#225;i "Tôi Việt Nh&#225;c Bu&#225;n", Vũ Ch&#225;ng-D&#225; C&#225;m v&#225;i "L&#225;n Đ&#225;u Cũng Là L&#225;n Cu&#225;i", Lê Dinh v&#225;i "N&#225;u Mai Đây", Lê M&#225;ng B&#225;o v&#225;i "Ve S&#225;u", Vũ Thành An v&#225;i "Đ&#225;ng Yêu Tôi", Khánh Bằng v&#225;i "N&#225;u M&#225;t Ngày", Mai Bích Dung v&#225;i "Cho Ng&#225;ng Tình Nh&#225;", Hoàng Thi Th&#225; v&#225;i "M&#225;t L&#225;n Cu&#225;i", Tùng Giang và Nam L&#225;c v&#225;i "Anh Đã Quên Mùa Thu", Ngân Giang v&#225;i "V&#225; Ta M&#225;ng R&#225;ng Đông", v.v.... Cũng trong giai đ&#225;nh này (1963-1975) Ph&#225;m Duy là nh&#225;c sĩ sáng tác nhi&#225;u nh&#225;c ph&#225;m nh&#225;t &#225; Việt Nam, và đ&#225; s&#225; các b&#225;n nh&#225;c đ&#225; đ&#225;c &#225;a thích. Ph&#225;m Duy đã sáng tác trên 700 bài và nhi&#225;u t&#225;p nh&#225;c v&#225; m&#225;t ch&#225; đ&#225;nh "Bé Ca", "T&#225;c Ca", "Tâm Ph&#225;n Ca", "Đ&#225;o Ca", "Bình Ca". Hoàng Thi Th&#225; là m&#225;t trong m&#225;t s&#225; ít nh&#225;c sĩ đã thành công &#225; nhi&#225;u lĩnh v&#225;c khác nhau. Nh&#225;c mang nhi&#225;u dân t&#225;c tính nh&#225; "G&#225;o Tr&#225;ng Trắng Thanh", "R&#225;c Tình V&#225; V&#225;i Quê H&#225;ng", nh&#225;c quê h&#225;ng nh&#225; "Tr&#225;i Quê H&#225;ng Ta Xanh", "M&#225;t Tr&#225;i L&#225;i Sáng Quê H&#225;ng", nh&#225;c hùng m&#225;nh nh&#225; "Nh&#225;ng Ng&#225;ng Không Bi&#225;t Quay L&#225;i", "Quân Thù Nào", nh&#225;c tình c&#225;m nh&#225; "Đ&#225;ng X&#225;a L&#225;i C&#225; ", "Tà Áo C&#225;i", "Chuy&#225;n Tình Ng&#225;ng Trinh N&#225; Tên Thi". Hoàng Thi Th&#225; còn so&#225;n m&#225;t s&#225; nh&#225;c c&#225;nh nh&#225; "Xe Ph&#225; Việt Nam", "L&#225;o Hành Kh&#225;t M&#225; Đ&#225;c Đ&#225;o", hay nh&#225;ng tr&#225;ng ca nh&#225; "Tr&#225;ng Ca M&#225;t Ngày Tr&#225;ng Đ&#225;i", "Tr&#225;ng Ca Màu H&#225;ng S&#225; Xanh", cũng nh&#225; vi&#225;t nh&#225;c cho m&#225;t s&#225; vũ đ&#225;u dân t&#225;c ít ng&#225;ng nh&#225; múa x&#225;e, múa s&#225;p, múa k&#225; ho, và nh&#225;ng k&#225;ch hát nh&#225; "Đ&#225;o Say", "Cô Gái Điên". Lam Ph&#225;ng là nh&#225;c sĩ mi&#225;n Nam đã sáng tác m&#225;y trăm nh&#225;c ph&#225;m và m&#225;t s&#225; đã đi sâu vào lòng dân mi&#225;n Nam vì giai đ&#225;nh ph&#225;n &#225;nh dân nh&#225;c. Có th&#225; k&#225; nh&#225; "Khúc Ca Ngày Mùa", "Chuy&#225;n Đ&#225; V&#225; Tuy&#225;n", "Chi&#225;u Hành Quân", "Ki&#225;p Nghèo", "Đ&#225;ng Ng&#225;ng L&#225; Th&#225;" "Tình Anh Lính Chi&#225;n", "Nh&#225;c R&#225;ng Khuya", "Trắng Thanh Bình", "Ngày T&#225;m Bi&#225;t", v.v... Tr&#225;n Văn Tr&#225;ch, m&#225;t thiên tài c&#225;a Việt Nam, gi&#225; m&#225;t ng&#225;ng đ&#225;c tôn v&#225; nh&#225;c hài h&#225;ng trong lịch sử tân nh&#225;c Việt Nam và đã đóng góp m&#225;t s&#225; nh&#225;c ph&#225;m nh&#225; "Tai N&#225;n TêLêPhôn", "Cái Đ&#225;ng H&#225;", "Chi&#225;c Xe L&#225;a Mừng Năm". Bài "X&#225; S&#225; Ki&#225;n Thi&#225;t Qu&#225;c Gia" c&#225;a Tr&#225;n Văn Tr&#225;ch đã đ&#225;ng sáng tác vào năm 1955 và đã n&#225;i ti&#225;ng kh&#225;p mi&#225;n Nam Việt Nam trong vòng 20 năm (t&#225;i năm 1975), m&#225;t bài hát mà h&#225;u nh&#225; m&#225;i ng&#225;ng Việt Nam mi&#225;n Nam đ&#225; đ&#225;c nghe vì là bài hát đ&#225;ng trình bày m&#225;i tu&#225;n tr&#225;c khi x&#225; s&#225; t&#225;i Saigon. Nh&#225;c ch&#225;m bi&#225;u m&#225; h&#225;i đã đ&#225;c th&#225; hi&#225;n qua ban tam ca AVT v&#225;i nh&#225;ng b&#225;n nh&#225;c ch&#225;u nhi&#225;u &#225;nh h&#225;ng c&#225;a Ch&#225;nh nh&#225; "Tr&#225;n Th&#225; L&#225;u Đ&#225;n", "Bán N&#225;c", "Ba Bà Đi Bán L&#225;n X&#225;", v.v....

### 3. Nh&#225;c ph&#225;n chi&#225;n - xu&#225;ng đ&#225;ng (1966-1975)

Hiện tượng Trữnh Công Sơn tiêu biểu cho phong trào nhạc phẩm chiến đấu của miền Nam. Bắt đầu vào khoảng năm 1966, nhạc phẩm của Trữnh Công Sơn với một nhạc ngũ mi điệu vào dân ca Miền, Ái Nhĩ Lan, hay loại nhạc thính (modal music) của thính Trung Cổ bên Âu châu, đã chinh phục thính trẻ qua giọng hát của Khánh Ly. Trữnh Công Sơn đã đánh trúng tâm lý của giới trẻ, một giới trẻ ngao ngán cuộc chiến, chờ khao khát hòa bình. Năm 1968, Trữnh Công Sơn đã tung ra tập nhạc "Kính Việt Nam" sau Tập Mùa Thân và đã kêu gọi mọi người nên dùng tay giết nhau.

"Dân ta tàn phá 20 năm. Nước mắt và máu đã làm thành những con suối lớn chảy mòn tim óc sáng tạo. Đã mấy rồi nay, anh em ta sẵn đấm nhau bằng hòn thù giết tạo. Xin hãy dùng tay đập mũi căn nhà Việt Nam có thể mở rộng cho đón một sự mai hòa bình".

"Cánh Đờng Hòa Bình", "Đờng Dao Hòa Bình", "Núi Vòng Tay Lớn" của Trữnh Công Sơn đã được vang dội trong các buổi hát phẩm chiến đấu. Tập nhạc "Ta Phấn Thính Mất Trĩ" (1969) Trữnh Công Sơn gieo tiếng nhạc hát giọng chững chịch tranh đấu của miền Nam một cách mãnh liệt.

Liệt kê thành công của "Nhạc Tình Khúc" (1967) của Trữnh Công Sơn với các bài "Nhìn Nhạc Mùa Thu Đi", "Mùa Hứng", "Diễm Xưa", "Nhạc Thính Tinh", "Còn Tuổi Nào Cho Em", "Tôi Ru Em Ngủ", "Tình Sơ", "Tình Xa", "Ru Em", "Ru Ta Ngủ M Ngủ", "Biển Nhỏ", "Hàng Trữnh", "Cát Bụi", "Nhạc Cánh Vực Bay" đã tạo một chỗ đứng vững vàng trong làng tân nhạc Việt Nam. Đó là một sự sinh nhạc bài hát kêu gọi hòa bình trong "Hãy Nói Giùm Tôi" trong "Ca Khúc Da Vàng". Trữnh Công Sơn là nhạc sĩ nổi bật trong vòng 10 năm chói sáng của nhạc Ngũ Mi Hòa Bình Việt Nam (1966-1975) với hàng trăm bài nhạc nói lên tình yêu, đau khổ của chiến tranh, kêu gọi hòa bình. Nhạc phẩm đó đã được thính trẻ qua các tập "Ca Khúc Thính Thoải Quê Hứng", "Ca Khúc Da Vàng".

Song song với nhạc phẩm phẩm chiến đấu của Trữnh Công Sơn, vào lúc sau Tập Mùa Thân 1968, một nhóm nhạc chính quy của Nguyễn Văn Thiệu ở Saigon bắt đầu nảy nở với các trường phái của văn khoa Saigon với Miền Địch Thính (tên thật là Nguyễn Văn Thính), tác giả của nhạc phẩm "Hát Tập Đờng Hoang", "Lớn Mãi Không Ngủ". Phong trào nhạc sinh và sinh viên xu hướng đờng điệu sôi nổi của Huân Thính M, chủ tịch Thính Hội Sinh Viên Saigon lúc đó đã tạo thành một luồng gió mới với nền tân nhạc Việt. "Hát Cho Đờng Bào Ta Nghe" ra đời giữa những năm đầu tranh của các thành thị miền Nam. "Hát Cùng Đờng Bào Ta", tập nhạc xu hướng đờng thính hai xu hướng vào năm 1971 đã đưa tiếng hát thính nhạc công trường, biển tàu, nhạc phẩm xóm lao động đến các học đờng. Nhạc phẩm hát xu hướng đờng điệu giới sinh viên học sinh hát nhĩu nhĩu lúc đó là "Số M Nhân Dân" (Trữnh Quách Khánh), "Tình Nghĩa Bắc Nam" (Nguyễn Văn Sanh), "Đờng Ta Đi Niệm Tin Lớn M" (Nguyễn Văn Sanh), "Phong Đờng Đã Dẹp Nặng Hứng" (Nguyễn La Nghi), "Qui Nhân Ngủ Ngủ Biển Lớn" (thính

Tr&#225;n Nh&#225;t Nam, nh&#225;c Đoàn Đình Quang), "Hát Trên Đ&#225;ng Đ&#225;ng Tranh Đ&#225;u" (Đoàn Công Nhân), "Ng&#225;i Cha B&#225;n Tàu" (ý thơ Võ Thi&#225;u Quang, nh&#225;c Tr&#225;n Long &#225;n), "Không Ai Ngăn N&#225;i L&#225;i Ca" (La H&#225;u Vang), "D&#225;y Mà Đi" (Nguy&#225;n Xuân T&#225;n). Tôn Thất Lập đã đóng góp nhiều bài nh&#225;c đi liền với phong trào sinh viên xu&#225;ng đ&#225;ng nh&#225; "Nh&#225;ng Ngày Đ&#225;i H&#225;i Đ&#225;u Tranh", viết trong đ&#225;i h&#225;i k&#225; 2 t&#225;i đ&#225;i h&#225;c V&#225;n H&#225;nh, "Lúa Reo Trên Kh&#225;p Đ&#225;ng B&#225;ng", "T&#225; Sông H&#225;ng đ&#225;n Sông Hát", "Chúng Ta Đã Đ&#225;ng D&#225;y", vv..... Phạm Thế Mỹ, một nh&#225;c sĩ c&#225;a đ&#225;i h&#225;c V&#225;n H&#225;nh đã viết "Hoa V&#225;n N&#225; Trên Đ&#225;ng Quê H&#225;ng", "Nh&#225;ng Ng&#225;i Không Ch&#225;t", "Th&#225;ng Quá Việt Nam", "Bông H&#225;ng Cài Áo" (qua y' thơ c&#225;a Thích Nhất Hạnh).

### 5. Du ca và phong trào nh&#225;c trẻ (1968-1975)

Phong trào du ca Việt Nam đ&#225;c thành lập năm 1966 tại Saigon cùng một lúc với phong trào làm công tác xã hội c&#225;a thanh niên, sinh viên và học sinh; hai sáng lập viên c&#225;a phong trào là các anh Nguyễn Quýt Th&#225;ng và Đinh Gia Lập. Phong trào đ&#225;c b&#225; Quốc Gia giáo d&#225;c và thanh niên Việt Nam Công Hòa công nhận chính thức và cấp giấy phép hoạt động trên toàn quốc kể từ ngày 24 tháng giêng năm 1969.

Du ca là một đoàn thể hoạt động với văn nghệ phức tạp. Văn nghệ c&#225;ng đ&#225;ng là hình thức văn nghệ trong đó c&#225;ng &#225;i nghe &#225;n ng&#225;i hát đ&#225;u c&#225;ng tác với nhau, mục đích tác động tinh thần và cảm hóa người nghe hơn là ru ngủ, để tất cả cùng ý thức và phức tạp cho c&#225;ng đ&#225;ng, xã hội. Người hát du ca trao đổi những khả năng chuyên môn qua sinh hoạt tập thể. Du ca viên gây tinh thần c&#225;ng đ&#225;ng trong phạm vi khả năng của mình. Người du ca nói với mọi người bằng những lời tai nghe một thời kỳ qua âm thanh tiếng nhạc, hoạt cảnh, hay vũ khúc, vv.. Những loại nh&#225;c du ca gồm có: thanh niên ca, thi&#225;u niên ca, sinh hoạt ca, dân ca, s&#225; ca, nh&#225;n thức ca, và những bài ca tình người. Phong trào du ca do anh Hoàng Ngọc Tu&#225; làm chủ tịch đ&#225;n năm 1967 thì anh Đ&#225;ng Ngọc Yến lên thay thế. Các huynh trưởng h&#225;ng đ&#225;n cũng như c&#225;ng v&#225;n nh&#225; Nguyễn Đ&#225;c Quang, Tr&#225;m T&#225; Thi&#225;ng, Phạm Duy, Lê Đình Di&#225;u, Ngô Mạnh Thu, Hà 10

T&#225;ng Cát, Tr&#225;n Văn Ngô, Tr&#225;n Đ&#225;i Lập, Nguyễn Thanh, Nguyễn Kh&#225; Lập, Phan Huy Đ&#225;t, Tô ng Ho&#225;ng và Phạm ng Oanh. Phong trào cũng quy tụ khá nhiều nh&#225;c sĩ tên tuổi cũng như huấn luyện viên và các cây viết trẻ gồm có: Nguyễn Đ&#225;c Quang, Ngô Mạnh Thu, Tr&#225;m T&#225; Thi&#225;ng, Phạm Duy, Nguyễn Thanh, Anh Việt Thu, Giang Châu, Nguyễn Hữu Nghĩa, Phan Ni Tấn, và Nguyễn Quýt Th&#225;ng. Những tuyển tập nh&#225;c du ca đã phát hành như: tuyển tập du ca 1, du ca 2, du ca 3, "Những Bài Ca Khai Ph&#225;", "Ta Đi Trên Dòng Lịch Sử", "Những Đi&#225;u Trông Thấy", "Sinh Hoạt Ca", "Những Khuôn Mặt Du Ca", "Hát Cho Những Người Sĩng S&#225;t".

## Lịch sử tân nhạc Việt Nam

T&#225;c Gi&#7843;: Tr&#225;n Quang H&#225;i

Th&#7913; B&#7843;y, 03 Th&#225;ng 1 N&#259;m 2009 12:57

---

Phong trào du ca Việt Nam tr&#225;c 1975 có tác động mạnh mẽ đối với các giới trẻ qua các toán ca di&#225;n đó đây, trong h&#225;c đ&#225;ng, ngoài sân c&#225;, trên sân kh&#225;u, trong các đoàn th&#225; b&#225;n, h&#225;ng đ&#225;o, hay thanh sinh công (thanh niên, sinh viên, công nhân). Nhạc ca khúc sinh hoạt c&#225;a du ca là th&#225;c ăn nuôi dưỡng các đoàn th&#225; đ&#225;ng sinh hoạt. Du ca ra đời đúng lúc mọi người đang đòi hỏi một nền văn nghệ sống động, thực tiễn và mới mẻ, và cũng bởi niềm tin tưởng đối với nó, đâu đâu ta cũng nghe những bài hát quen thuộc. Thí dụ như bài "Việt Nam, Việt Nam" (Ph&#225;m Duy), "Việt Nam Quê Hương Ng&#225;o Ngh&#225;" (Nguyễn Đức Quang), "Hát Tim, Hát Bên Hồ Chí Minh" (Nguyễn Quý Trọng), "Anh Sĩ V&#225;" (Nguyễn Hữu Nghĩa, thơ Kinh Kha), "Xin Ch&#225;n N&#225;i Này Làm Quê Hương" (Nguyễn Đức Quang), v.v....

Ph&#225;m Duy cũng có đóng góp trong phong trào du ca với một số bài b&#225;n như "S&#225;c M&#225;y Mà Bu&#225;n", "Thôi Bên Đ&#225; Tám". Tất cả những ca khúc trong phong trào du ca đều có mục đích kêu gọi thanh niên hãy hào hứng và hy vọng với tương lai. Dù khó khăn, dù gian nan, dù sao đi nữa, người dân Việt Nam nên chấp nhận Việt Nam là quê hương ngàn đời. Niềm hy vọng như nhói ch&#225; l&#225;e lên và ch&#225;a đ&#225;ng b&#225;ng sáng thì 30 tháng 4, 1975 đã đưa hàng trăm nghìn người ra đi trên đường di tản.

Nh&#225;c trẻ là một hiện tượng âm nhạc xuất hiện tiên khởi vào đầu thập niên 60. Nhạc kích động Âu Mỹ bắt đầu xâm nhập thông qua miền Nam vào cuối năm 1959. Giới trẻ, con cái các thế hệ gia đình và giới trẻ theo học trình Pháp thông qua nghe các loa nhạc kích động của Mỹ và Pháp. Phải đến đầu thập niên 1963-65, phong trào nghe nhạc kích động tây phương bành tr&#225;ng mạnh qua các buổi tụ họp khiêu vũ tại gia. Các danh ca của Mỹ như Paul Anka, Elvis Presley, The Platters, của Anh quốc như Cliff Richard, The Shadows, The Beatles, The Rolling Stones, của Pháp như Johnny Halliday, Sylvie Vartan, Françoise Hardy, Christophe, Dalida, v.v.... là những tiếng của giới thanh niên nam nữ dưới 18 tuổi.

Nh&#225;ng ban nhạc trẻ kích động mang nhạc trên như C.B.C., The Dreamers, The Uptight, The Blue Jets, The Spotlights (sau đó thành Strawberry Four với Tùng Giang, Đức Huy, Tuấn Ngọc và Billy Shane - cả 4 người này hiện nay ở Mỹ và Billy Shane đã qua đời năm 1998). Một số ca sĩ Việt thích kèm theo tên người quốc gia bên cạnh tên Việt như Elvis Phạm (hiện ở Hoa Kỳ), Pauline Ngọc (không còn hát nữa và hiện sống bên Đức), Prosper Trọng (sống ở Pháp và từ từ năm 1998), Julie Quang (hiện sống ở Mỹ), Carol Kim (sống ở Mỹ), v.v.. Họ nổi danh với các bản nhạc người quốc gia hát bên Pháp và Anh. Nhạc hợp âm ngày càng nhiều từ 1968 trở đi càng khuyến khích người hát nhạc Mỹ nhiều hơn nữa. Tr&#225;c số bành tr&#225;ng mạnh mẽ của nhạc người quốc gia thì có Phạm Duy, Quốc Dũng, Nam Lộc, Tùng Giang, Trọng Hoàng, v.v... chuyển sang đời Việt cho nhạc người quốc gia.

Phải đến đầu năm 1971 mới thấy xuất hiện đời mới nhạc trẻ đầu tiên được tổ chức tại sân Hoa L&#225;

do Trn ng K (hi n Montreal, Canada), Tùng Giang ( California, Hoa K ), và Nam L c ( làm vi c cho m t c quan thi n nguy n USCC Los Angeles, Cali) đ m trách. S thành công c a đ i h i nh c tr đ u tiên Saigon đã đ y m nh nh c tr lên cao đ qua nh ng 11

năm k t p (1971 t i trn ng trung h c Taberd v i h n 10.000 ng i nghe, và 1974 , năm chót tr c khi m t Saigon t i v n s thú v i trên 20.000 khán gi ).

Nh ng b n nh c ngo i qu c nh "The House of the Rising Sun", "Reviens la Nuit", "Tous les Garçons et les Filles", "Capri, c'est fini", "Bang Bang" , "Besame Mucho", "Only You", "My Prayer", "Be Bop Be Lu La", "Love Story", "Yesterday", "Michelle", etc... là nh ng bài v n còn đ c "ăn khách" trong c ng đ ng ng i Vi t h i ngo i hi n nay. Lo i nh c tr không đóng góp gì vào gia tài c a n n tân nh c Vi t Nam hay ch là lo i nh c b t ch c theo ng i Tây ph ng, không có gì là sáng t o c . Đó là lo i nh c cu ng lo n, ru h n th h tr trong khung c nh chi n tranh đ cho h t m quên c nh t ng tàn c a đ t n c qua nh ng b c nh y tango, twist, be-bop, valse, pasodoble, rumba, cha cha cha, vv.. M t giai đ n b M hóa gi a th ì k náo lo n.

Giai đ n th ba c a lịch s tân nh c Vi t Nam k t khi hàng tri u ng i Vi t b x ra đi trên đ ng t m dung sau ngày 30 tháng 4, 1975 cho t i đ u thiên niên k th ba

### 5. Nh c di t n t 30 tháng 4, 1975.

30 năm l ng l trôi qua. 30 năm đ y bi n chuy n trong lịch s th gi i nói chung và trong lịch s Vi t Nam nói riêng. Ch riêng v ngành âm nh c Vi t Nam, nh t là h i ngo i, s l ng bài b n tân nh c , nh ng ca khúc đã thay đ i nhi u đ tài, đã tăng s l ng theo m t m c đ ngoài s c t ng t ng c a loài ng i. Nh ng năm đ u c a th i di t n cho th y nh ng băng nh a đ lo i, t các cu n băng sao l i băng cũ th i tr c 75, đ n các băng đ c s n xu t t i Âu M do hàng ch c trung tâm băng nh c. Đ n năm 1988 m màn cho giai đ n đĩa laser lo i compact disc. Ch trong vòng 5 năm (1988-1993) hàng nghìn đĩa laser tràn lan kh p n i. Lo i đĩa laser video phát tri n t 1992 lúc phong trào hát Karaoke kh i x ng m nh t i Hoa K và Canada. Nhi u quán cà phê và quán ph , t m ăn B c M ph i trang b máy karaoke và luôn c t nhân cũng thích hát Karaoke vào cu i tu n trong nh ng cu c h p b n t i gia. G n đây h n, các lo i đĩa CDV, và DVD thay th lo i laserdisc làm bnh tr ng m nh phong trào Karaoke t i t gia. Video v tân nh c cũng r t th nh hành. Hàng m y ch c trung tâm băng nh c xu t hi n t i Âu M và các ca sĩ t l p các trung tâm s n xu t riêng. Trong ph m vi nh c di t n, tôi ch đ c p t i tân nh c Vi t Nam h i ngo i. Tân nh c Vi t Nam h i ngo i (1975-2005) Giai đ n di

T&#225;n qua 25 năm cho th&#225;y s&#225;c m&#225;nh v&#225; cùng m&#225;nh li&#225;t c&#225;a ng&#225; ì Vi&#225;t trong lĩnh v&#225;c sáng tác. Dù trong b&#225;t c&#225; hoàn c&#225;nh nào, con ng&#225; ì làm văn ngh&#225; lúc nào cũng h&#225;ng say tìm ngu&#225;n h&#225;ng qua nh&#225;ng sáng tác âm nh&#225;c. M&#225;t s&#225; nh&#225;c sĩ ra ð&#225;i trong ð&#225;t di t&#225;n ð&#225;u tiên g&#225;m c&#225; Ph&#225;m Duy, Hoàng Thi Th&#225;, Lam Ph&#225;ng, Nam L&#225;c, Song Ng&#225;c, Tô Huy&#225;n Vân, Hu&#225;nh Anh. Năm giai ð&#225;n th&#225; hi&#225;n l&#225;ch s&#225; ti&#225;n tri&#225;n c&#225;a tân nh&#225;c h&#225;i ngo&#225;i:

## 1. Nh&#225; Quê H&#225;ng, nh&#225; Saigon

Ð&#225;t n&#225;c v&#225;a b&#225; m&#225;t, quê h&#225;ng ph&#225;i l&#225;a xa. Saigon v&#225;a b&#225; ð&#225;i tên. Ni&#225;m th&#225;t v&#225;ng tràn tr&#225; dâng cao trong lòng t&#225;t c&#225; ng&#225; ì dân Vi&#225;t ph&#225;i b&#225; x&#225; ra ð&#225;i trong u&#225;t h&#225;n, c&#225;m t&#225;c, t&#225;i nh&#225;c. Toán ng&#225; ì di t&#225;n ra ð&#225;u tiên ð&#225; ð&#225;n M&#225; vào gi&#225;a mùa xuân năm 1975. Ph&#225;i ð&#225;i t&#225;i cu&#225;i thu 1975, m&#225;t s&#225; nh&#225;c sĩ c&#225; tên tu&#225;i ð&#225; Saigon ð&#225; ra ð&#225;i trong ð&#225;t ð&#225;u và trong s&#225; ð&#225; c&#225; Nam L&#225;c. Nam L&#225;c là ng&#225; ì ð&#225; vi&#225;t m&#225;t b&#225;n nh&#225;c vào cu&#225;i năm 1975 và là bài thành công nh&#225;t trong giai ð&#225;n ð&#225;u c&#225;a di t&#225;n (1975-1980). Ð&#225; là bài "Saigon ð&#225;i ! Vĩnh Bi&#225;t ". Saigon , thành ph&#225; c&#225;a bao k&#225; ni&#225;m, c&#225;a nh&#225;nhung, c&#225;a hàng tri&#225;u con tim bi. rung ð&#225;ng m&#225;i khi hai ch&#225; Saigon ð&#225;c nh&#225;c ð&#225;n, là ð&#225; tài cho m&#225;t s&#225; nh&#225;c ph&#225;m nh&#225; "Saigon ð&#225;i ! Vĩnh Bi&#225;t !" (Nam L&#225;c , 1975), "Saigon ð&#225;i ! Th&#225;i Ð&#225; H&#225;t" (Nam L&#225;c , 1976), "Saigon, B&#225;y gi&#225; Bu&#225;n Không Em ?" (Song Ng&#225;c, 1976), "Ðêm Qua M&#225; Th&#225;y Saigon" (Hoàng Thi Th&#225;, 1976), "Saigon 12

Ni&#225;m Nh&#225; Không Tên" (Nguy&#225;n Ð&#225;nh Toàn, 1977), "Khi Xa Saigon" (Lê Uyên Ph&#225;ng, 1980), "Bài Cu&#225;i Cho Saigon" (Song Ng&#225;c, 1981), "Saigon Áo Xanh Nón Lá " (Anh B&#225;ng - Vũ K&#225;nh, 1981), "Tr&#225; ð&#225;i Saigon Cho Tôi" , "Saigon Ra Ð&#225;ng" (th&#225; Duy&#225;n Anh, nh&#225;c Vũ Trung Hi&#225;n, 1982), "Saigon Năm X&#225;a "(Tr&#225;n Quang H&#225;i, 1985).

Ngày 9 tháng 5, 1976 t&#225;i Los Angeles, California, l&#225; k&#225; ni&#225;m m&#225;t năm xa x&#225; ð&#225; ð&#225;c m&#225;t s&#225; ngh&#225; sĩ Vi&#225;t t&#225; ch&#225;c m&#225;t ch&#225;ng trình ð&#225;i nh&#225;c h&#225;i ð&#225;u tiên gi&#225;ng nh&#225; ð&#225; Saigon cùng lúc v&#225;i s&#225; chào ð&#225;i cu&#225;n b&#225;ng th&#225;c hi&#225;n l&#225;n ð&#225;u t&#225;i h&#225;i ngo&#225;i do n" ca sĩ Thanh Thúy hát v&#225;i t&#225;a cu&#225;n b&#225;ng Thanh Thúy 1: Saigon ð&#225;i ! Vĩnh bi&#225;t ð&#225; ð&#225;u m&#225;t bi&#225;n chuy&#225;n m&#225;u ch&#225;t trong lĩnh v&#225;c tân nh&#225;c di t&#225;n và s&#225;n xu&#225;t b&#225;ng nh&#225;c t&#225;i h&#225;i ngo&#225;i.

ð&#225; Âu châu t&#225;i Paris, ph&#225;i ð&#225;i t&#225;i tháng 9,1976 m&#225;i th&#225;y s&#225; bùng n&#225; c&#225;a ch&#225;ng trình nh&#225;c h&#225;i qua s&#225; c&#225; g&#225;ng c&#225;a Lê Lai (ðài VOA) t&#225; Hoa Th&#225;nh Ð&#225;n sang Paris ð&#225; t&#225; ch&#225;c 4 bu&#225;i trình ð&#225;n tân nh&#225;c, dân ca và ngâm th&#225; v&#225;i Khánh Ly, Hoàng Oanh và s&#225; c&#225;ng tác c&#225;a nh&#225;c sĩ Tr&#225;n Quang H&#225;i . S&#225; thành công c&#225;a ch&#225;ng trình thi ca nh&#225;c di t&#225;n ð&#225;u tiên ð&#225; kh&#225;i m&#225; cho ch&#225;ng trình thi ca vũ nh&#225;c k&#225;ch c&#225;a ðoàn Hoàng Thi Th&#225; t&#225; M&#225; sang Pháp và Th&#225;y Sĩ trình ð&#225;n vào cu&#225;i tháng 10, 1976.



Các trung tâm băng nhạc lớn lớn xuất hiện ở Mỹ và Pháp. Từ 1988 bắt đầu chuyển mình sang phong trào làm đĩa laser. Các hãng sản xuất đĩa CD đã đổ xô tung ra trên thị trường băng nhạc Việt Nam từ 1987. Nhạc sĩ Phạm Duy là người đầu tiên đưa nhạc Việt vào đĩa CD do Phạm Duy Công nghiệp sản xuất hòa âm và sản xuất với tựa đề "Nhạc Tình Phạm Duy" vào cuối năm 1987. Vào đầu tháng 2, 1988, tại Paris, nhà sản xuất đĩa hát Pháp Playasound đã tung ra thị trường quóc đĩa laser đầu tiên với nhạc cổ truyền Việt Nam với Trần Quang Hải và Bạch Yến qua đĩa "Rêves et Réalités/Trần Quang Hải et Bạch Yến" (Giọng Mẹ và Sơ Thốt).

Băng video trở thành món ăn tinh thần cần thiết cho công đồng người Việt hải ngoại. Trung tâm Thúy Nga trở nên nổi bật phát hành các chương trình ca nhạc hay nhất từ 1989 trở đi với sự tuyển chọn ca sĩ, phối hợp với kỹ thuật thu hình do một chuyên gia nghiệp Pháp đảm nhiệm. Phong trào Karaoke lan tràn vào giới nhạc Việt từ 1990.

## 2. Nhạc tranh đấu và kháng chiến

Sau ba năm im hơi 1975-1978), sáng lập nhóm ở Miami (Florida) bên Mỹ trong khi chờ đợi các con (ban nhạc The Dreamers) còn kẹt lại ở Saigon (sau đó toàn ban nhạc The Dreamers đã đổ xô sang Mỹ và hiện ở Midway City, California), trong khi ca sĩ Duy Quang đã nhập gia tòng giáo (bây giờ chọn mang tên Julie thôi sau khi chia tay với Duy Quang) nhập Pháp vào cuối năm 1978, Phạm Duy, người sáng tác nhạc nhiều nhất ở Việt Nam, lại xuất hiện lại diện qua quyên nhạc "Hát Trên Đồi Ông Tôm Dung" (1978). Bên "Tôi Đợi Trên Đồi Ông Tôm Dung" và bên "Nguyên Vấn Hình Hải" của Phạm Duy đã là nguồn động lực cháy nổ nguon sáng tác cho một số nhạc sĩ trở về tung ra những nhạc phẩm nổi bật oán hận căm thù đi liền với phong trào phục quốc kháng chiến cùng lúc với sự xuất hiện của Võ Đợi Tôn và Hoàng Công Minh. Nguyễn Ánh, một hiện tượng nổi trong làng tân nhạc từ 1980 bắt đầu sáng tác nhiều nhạc phẩm phục quốc qua những băng nhạc "Em nhớ màu cờ", "Đội Cờ Phục Quốc", vv... Tên Nguyễn Ánh đi liền với giai điệu phục quốc, kháng chiến.

Việt Dzũng, một nhạc sĩ trẻ, hăng say kháng chiến, nói lên tiếng nói căm hận qua các bài nhạc đầy ý chí trong hai cuốn băng "Lầu Vọng Khúc" và "Kinh Tế Mới" (1981). Trần Quang Hải và Bạch Yến đã sáng tác một số nhạc phẩm đấu tranh, điển hình nhất là "Thơ Ông Nhỏ Quê Hương" (1978), "Cầu Mong Cho Mau Hòa Bình" (1978), và "Em Về Giỏi Lạ" (phần 13

của Minh Đợi Hoài Trinh, 1978) Chí nguyện đoàn hải ngoại phục quốc Việt Nam, với một đích

ý m tr "chi n d ch ng i v" đã xu t b n hai cu n b n "Hát Cho Nh ng Ng i V " (1981), và "R c L a Tr i Đông" (1983) g m nh ng ca khúc nung n u tinh th n kháng chi n i ngo i và qu c n i. Nhi u ch đ đ c tung ra qua m t s b n ng nh c s n xu t t 1976-80 nh "Tháng T Bu n", "Sài Gòn Vĩnh Bi t Tình Ta", "Ngày Qu c H n 30 tháng 4, 75", "Ng i Di T n Bu n", "Hát Cho Ng i Tìm T Do", "Quê H ng B L i", v...

### 3. Nhạc t i i c nh lao tù Việt Nam

Năm 1981, Ph m Duy sáng tác 20 bài y t a là "Ng c Ca" qua i th c a ng c sĩ Nguy n Chí Thi n trong t p th "Ti ng V ng T Đáy V c" . Hà Thúc Sinh sáng tác trong th i gian h c t p c i t o i Việt Nam . Sau khi v t bi n , đ c đ nh c t i M , đã xu t b n t p nh c "Ti ng Hát T i Nh c" (1982). Châu Đình An, m t nh c sĩ tr , đã đóng góp qua t p nh c "Nh ng L i Ca Thép " (1982). Ph m Duy, Lê Uyên Ph ng, Nguy t Ánh, Vi t Dz ũng, Nguy n Đ c Quang M , Nguy n H u Nghĩa, Phan Ni T n, Vy Hùng Canada, Tr n Quang H i, Duyên Anh, Ngô Càn Chi u Pháp, Nguy n Quy t Th ng Hòa Lan, Nguy n Đình Ngo n Đ c, Ph m Quang Ng c, Cung Đàn Nguy n S Nam, Hoàng Ng c Tu n Úc châu đã vi t nhi u bài ca tranh đ u cũng nh nh ng ca khúc phù h p v i phong trào ph c qu c.

### 4. S ph c sinh c a nh c ti n chi n

T năm 1982 tr đi, hi n t ng ph c sinh nh c ti n chi n đ c phát tri n r ng rãi. Nh ng ca sĩ đua nhau s n xu t b n ng nh c hát i nh ng bài hát ti n chi n hay nh ng bài tr c 1975. B ch Y n, Khánh Ly, L Thu, Thanh Thúy, Kim Anh, Minh Hi u, Thanh Tuy n, H ng Lan, Julie, Huy n Châu, Bích Thu n, Ph ng Dung, Kim Loan, Duy Quang, Elvis Ph ng, Thanh Mai, vv.... trong nh ng năm 1983-85 đã phát hành trên 100 cu n b n ng nh c làm s ng i nh ng bài ca ti n chi n nh đ g i i bi t bao k ni m c a th i quá kh . Ch đ ph c qu c, kháng chi n nh ng b c cho ch đ tình yêu và k ni m quê h ng sau 10 năm i u vong. M t s nh c sĩ nh Lam Ph ng, Đ c Huy, Phan Kiên, Duy Quang, Ngô Minh Khánh, Tr n Quang H i, Duyên Anh trong kho ng th i gian 1982-85 đã sáng tác r t nhi u nh c ph m ca ng i tình yêu đôi i a. "Yêu Em Dài Lâu" (Đ c Huy), "Ru Đ i Phù o" (Duyên Anh, 1984), "Anh C n Em" (Tr n Quang H i -L ng Ng c Châu, 1982). Giai đ n này đánh đ u m t chi u h ng m i trong làng nh c Việt v i s vi t i ngo i qu c (Pháp và Anh) trên nh c Việt do nh c sĩ Tr n Quang H i đ x ng và mang nh c Việt do nh c sĩ Việt sáng tác vào th tr ng qu c t .

### 5. H ng Ca, nh c tr , nh c song ng

Phong trào ph& th& đ& c b&nh tr&ng, cũng nh& s& tái sinh phong trào du ca v&í Nguy&n Đ&c Quang, Nguy&n H&u Nghĩa và Phan Ni T&n. Nguy&n Quy&t Th&ng & Hòa Lan đã đ&y m&nh phong trào du ca v&i s& th&c hi&n m&t trang nhà Du Ca v&i đ&y đ& hình &nh các sáng l&p viên, bài hát và sinh ho&t t& h&i ngo&i .(<http://home.wanadoo.nl/duca>)

Phong trào H&ng Ca g&m các nh&c sĩ Nguy&n H&u Nghĩa, Hà Thúc Sinh, Nguy&t Ánh, Vi&t Dz&ng, Châu Đ&nh An, Hu&nh Công Ánh, Tr&n L&ng Minh, Phan Ni T&n, Khúc Lan, đ& c chánh th&c ra đ&i t&i San Jose vào ngày 7 tháng 9, năm 1985 v&i tôn ch& là dùng văn ngh& sân kh&u và thanh niên đ& gi& v&ng ni&m tin cách m&ng dân t&c ch&ng ch& ngh&a và b&o quy&n c&ng s&n. Hai t&p nh&c đ& c phát hành: "H&ng Ca 1: Lên Đ&ng "(1985), và "H&ng Ca 2: H&n Em Sài Gòn" (1986). 14

V&n đ& thích nh&c ngo&i qu&c đã có t& th&p niên 60 t&i Vi&t Nam. Ba m&&i năm trôi qua & h&i ngo&i, gi& đây phong trào thích nh&c ngo&i qu&c (gi&ng lo&i nh&c tr& th&i th&p niên 70 & Saigon) l&i b&nh tr&ng m&nh và đ& c gi&i tr& l&n lên & h&i ngo&i h&ng &ng n&ng nhi&t. T& ch& &a thích nh&c ngo&i qu&c đã t&o ra phong trào xu&t b&n nh&c khiêu vũ và s& phát hi&n nhi&u vũ tr&ng & các n&i có đ&ng ng&&i Vi&t sinh s&ng. M&t s& m&m non ca sĩ tr& nh& Linda Trang Đ&ai, Cinda Thúy, S&n Tuy&n, Thúy Vi, Thái Hi&n, Ph&ng Thúy, Lucia Kim Chi, Tryzzie Ph&ng Trinh, Tu& Châu, Tu&n Anh & M&, Ng&c Hu& (sang đ&nh c& & M& t& năm 1991), B&o Khánh, Qu&nh L&n & Úc châu cùng v&i Công Thành và Lynn (sang đ&nh c& & Hoa k& t& năm 1987). V& sau có Don H& (n&i ti&ng nh&t trong năm 1992), Dalena (n& ca sĩ M& chuyên hát ti&ng Vi&t, n&i ti&ng nh&t trong hai năm 1991 và 1992), Tr&nh Nam S&n, Thái Tài, Ý Nhi, Ý Lan, Sher'e Thu Th&y, Phi Khanh, Nh& Mai, Kenny, M& Huy&n, Ng&c Bích, Thanh Hà, Qu&nh Nh&, M&nh Đ&nh, Phi Nhung, Thanh Trúc, vv... mang l&i cho n&n nh&c tr& m&t lu&ng gió m&i và t&o nhi&u s&ng đ&ng.

T& ch& &a thích nh&c ngo&i qu&c đ&i t&i nh&c song ng& r&t g&n. M&t s& nh&c sĩ Vi&t nh& Ph&m Duy, g&n đây h&n có Khúc Lan, Ng&c Hu&, t&t c& đ&u & M& và đ&ch l&i ca M& và Pháp ra b&ng ti&ng Vi&t và các ca sĩ tr& hát n&a Vi&t n&a Anh hay Pháp và t&o thành m&t phong trào nh&c song ng& t& năm 1987 tr& đi. Trong th&ì gian 10 năm ch&t c&a th& k& 20, Ph&m Duy đã ph&nh & th& Hoàng C&m, phát hành quy&n "Ngàn L&i Ca" (1987). Năm 1991, Ph&m Duy th&c hi&n m&t lo&t ca khúc "B&y Chim L&i X&", và ph&n giao h&ng cho "Con Đ&ng Cái Quan". Sau cùng ông so&n nh&c ph& th& "Truy&n Ki&u" và s& hoàn thành trong m&t th&i gian g&n đây. Trong vài năm ch&t đây (t& 1988), m&t s& ca sĩ tân nh&c s&ng đ&&i ch& đ& c&ng s&n đã thoát ra h&i ngo&i và xin t& n&n nh& H&a Mi ( Pháp, 1988), Ái Vân (Đ&c, 1990, và sau đó đ&nh c& t&i Hoa K&), Anh Khoa (Hung Gia L&i, 1988), Thái Châu (Gia n& đ&i, 1990), Bích Liên (Đ&c, 1992), Duy Khánh (Hoa K&, 1991), Duy Trác (Hoa K&, 1992), Nh&t Tr&ng (Hoa K&, 1993) đã mang l&i cho nh&c Vi&t & h&i ngo&i m&t lu&ng gió m&i, nh&t là trong ngành phát hành băng nh&c và băng video.

Một số nhà nhạc sĩ nổi danh ở hải ngoại qua nhiều sáng tác như Nguyễn Ánh, Khúc Lan, Linh Phương, Lê Tín Hoàng, mdt Hoàng Hoa Kỳ, Bô Trâm Canada, Trang Thanh Trúc, Mạnh Trang Pháp, Bích Hà, Quách Nam Dung Úc châu. Nhạc sĩ Võ Thế Hùng (tên thật năm 2003 tại Hoa Kỳ) tạo một thể loại riêng biệt với tiếng đàn Tây ban cầm tay trái qua hàng trăm CD xuất bản tại Hoa Kỳ. Các nhạc sĩ nghiệp dư như bác sĩ Phạm Anh Dũng (Hoa Kỳ), bác sĩ Nguyễn Bích (Hoa Kỳ), Phạm Quang Tuấn (Úc châu) có viết nhạc, và nhiều hội viên của hai hội Nhạc Việt ([nhacviet@yahoo.com](mailto:nhacviet@yahoo.com)) và Em Ca Hát ([emcahat@yahoo.com](mailto:emcahat@yahoo.com)), cũng như nhạc sĩ Võ Tá Hân đã phổ nhạc cho trên 200 bài thơ và thơ ca hiện trên 22 CD với toàn nhạc của anh. Nhạc thiếu nhi do đồng nghiệp phát triển từ năm 1996 với hai hiện tượng đáng kể: thiếu nữ Lê Ngọc Sĩ Hoàng và Võ Thế Hùng Sĩ Thanh Hội và một số nhạc phẩm của hai vợ này.

Nhạc của người Việt Nam theo chiều hướng Tây phương cũng đồng nghiệp phát triển trong giới nhạc Việt. Nhạc sĩ Nguyễn Mạnh Cường chuyển địa 30 tuổi khi sáng tác bài « Phụng Vũ » đã đoạt giải thưởng của hội nhạc gia trẻ Á châu và Thái Bình Dương tại Wellington (Tân Tây Lan) năm 1984. Nhạc sĩ Hoàng Ngọc Tuấn rời Việt Nam năm 1983 đến học tại Úc châu đã học dân tộc nhạc học và hiện giờ dạy nhạc đồng nghiệp tại trường đại học University of New South Wales và một học tại University of Sydney .. Tác giả của nhiều nhạc phẩm đồng nghiệp tại phía nam nhạc nghiệp Việt, Á và Úc, Âu qua nhiều đĩa CD xuất bản tại Úc. Nhạc sĩ Lê Tuấn Hùng (sinh năm 1962 du tị nạn sĩ dân tộc nhạc học tại trường đại học Monash University (Melbourne, Úc châu) và chủ trương nhiều tại sáng tác nhạc đồng nghiệp giới nhạc Việt và nhạc Tây phương cùng với số cộng tác của vợ là nhà nhạc sĩ Đặng Kim Hiền (huy 15

chương vàng đàn tranh và dân ca Việt Nam trước khi sang đến học tại Úc năm 1990) với nhiều đĩa CD phát hành tại Úc.

Tại Hoa Kỳ, nhạc sĩ Cung Tiến (sinh năm 1938) tiếp tục sáng tác nhạc đồng nghiệp. Nhạc sĩ khúc « Chinh phụng ngâm » (1987), soạn cho 21 nhạc khí, đã đồng nghiệp trình diễn lần đầu vào ngày 27 tháng 3, 1988 tại San Jose với dàn nhạc thính phòng San Jose, đã đồng nghiệp giới thiệu Văn Học nghệ thuật quốc khánh 1988. Hội viên của hội nhạc sĩ sáng tác ở Minneapolis (Minnesota, Hoa Kỳ), Cung Tiến đã trình làng một sáng tác nhạc đồng nghiệp « Lữ thủ từ liêu buồn mành » dựa trên một điệu dân ca Quan họ (2003). Nhạc sĩ Phan Quang Phúc (sinh năm 1962) sang Hoa Kỳ năm 1982, du tị nạn sĩ âm nhạc tại trường đại học Michigan (Hoa Kỳ), dạy sáng tác tại trường đại học Cleveland State University (1993-1996) và sau đó tại trường đại học University of Illinois. Đồng nghiệp giới thiệu Prix de Rome năm 1997, một giải thưởng cao quý nhất trong lĩnh vực âm nhạc. Phan Quang Phúc, đồng nghiệp xem như là một trong 6 nhạc sĩ trẻ giới thiệu một số nhạc đồng nghiệp, đã sáng tác rất nhiều và các nhạc phẩm đồng nghiệp trình diễn khắp năm châu.

X&#228; Pháp đã đào tạo một số nhạc sĩ Việt Nam có một chỗ đứng quan trọng trong làng nhạc hiện đại. Nguyễn Văn Tý (1929-1996), người Việt đầu tiên học nhạc điện thanh (musique électro-acoustique) đã viết những nhạc phẩm phi hai tiếng Âu Á như bài « Công Tôn » (1968) (Co-existence), « V&#228; Ngu&#228;n » (1975) sử dụng máy móc điện tử và nhạc cụ truyền Việt Nam. Nguyễn Thiên Đ&#228;o (sinh năm 1939), học trò Việt duy nhất của nhạc sĩ Olivier Messiaen đã sử dụng những công thức âm thanh trong một số nhạc phẩm như « Thành Đ&#228;ng Tô Qu&#228;c », « Khóc Tô Nh&#228; », vở kịch opera « M&#228; Châu Tr&#228;ng Th&#228;y ». Tôn Thất Ti&#228;t (sinh năm 1933) học nhạc ở Pháp từ năm 1958 và khởi sự sáng tác năm 1964. Ông đã sáng tác trên 50 nhạc phẩm đa số mang tên Việt như « Tô đ&#228;i c&#228;nh » (1968), « Hy V&#228;ng » (1971), « Ngũ Hành » (1973), « Chu K&#228; 1 tiếng 5 » (1976-1983), « K&#228;m Ai » (1978), « Tranh » (1980). Ông nhận rất nhiều giải thưởng quốc tế, và ông viết nhạc phim cho những phim « Mùi Đ&#228; Xanh », « Xích Lô » của nhà điện ảnh trẻ tuổi Tr&#228;n Anh Hùng. Tr&#228;ng Tăng (1936-1989) học nhạc ở nhiều trường nhạc tại Paris, sáng tác nhiều nhạc phẩm như « Fujiyama » (th&#228; giao hợp), « D&#228; H&#228;ng » (k&#228;ch hát dựa trên truyền cổ tích Việt Nam), « M&#228; ». Anh đã sáng tác nhiều tiểu khúc cho đàn tranh, đàn bầu. Đ&#228;c giải thưởng của ông hoàng Rainier của Monaco cho một giao hưởng khúc với 100 nhạc khí. Tr&#228;ng Tăng chuyển sang nhạc điện toán (musique assistée par ordinateur) và học tại trung tâm IRCAM, Paris. Tr&#228;n Quang H&#228;i đóng góp nhiều trong lĩnh vực nhạc điện tử. Công tác với nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý trong phần trình diễn đàn môi, đàn tranh, hát điện song thanh và múa trong nhạc phẩm « V&#228; Ngu&#228;n » (1975), cũng như đã công tác với Misha Lobko để hoàn thành bản « Shaman » (1982) trong đó nhạc jazz, điện tử, nhạc cụ truyền, nhạc tùy hứng đều được sử dụng. Tr&#228;n Quang H&#228;i đã trình bày nhạc phẩm « Tr&#228; V&#228; Ngu&#228;n C&#228;i » với đàn tranh và nhạc điện tử tại hội nhạc Á châu ở tỉnh Etampes (Pháp) năm 1988. Sự khám phá kỹ thuật hát điện song thanh nghĩa là hát hai âm thanh khác nhau cùng một lúc trong cùng họng (chant diphonique / chant de gorge – overtone singing / throat singing) phát xuất từ Mông Cổ, Tuva đã giúp cho Tr&#228;n Quang H&#228;i từ năm 1974 sáng tác nhiều nhạc phẩm mới trong nhạc điện thanh (musique électro-acoustique), nhạc tùy hứng (musique improvisée – improvised music), nhạc thế giới (musique du monde – world music), nhạc thiền (musique méditative – music for meditation), nhạc điều trị (musicothérapie – music therapy).

## 6. Nhạc tại Việt Nam sau 1975

Tân nhạc từ năm 1975 trở đi đã thay đổi đáng kể. Nhạc đã xoay trở chiến tranh tới hòa bình, từ đất nước chia đôi tới thống nhất với một cuộc sống mới, từ nhạc bị gò ép trong lối viết nhạc 16

Nga xô và Trung quốc tới sự giao lưu văn hóa phóng túng với thế giới. Trong vòng gần 30 năm (1975-2004) một số xu hướng Việt Nam đã tiến xa và rất mau.

Đội tốp ca đờn ca thập ng nhọt, đờ tài xoay vờ phong cách nh đờ p ca Việt Nam. Lĩnh trong vai trò ki&#223;n thi&#223;t , trong hòa bình. Tình yêu đôi lứa đờn ca phát triển mạnh.

Trong xã Việt Nam có hai chi&#223;u h&#223;ng v&#223; nh&#223;c : nh&#223;c nh&#223; chú tr&#223;ng v&#223; gi&#223;i trí, hay nói m&#223;t cách khác là tân nh&#223;c , và nh&#223;c n&#223;ng t&#223;c là lo&#223;i nh&#223;c giao h&#223;ng, nh&#223;c trình diễn trong khung cách nh&#223;c ca vi&#223;n qu&#223;c gia âm nh&#223;c vi&#223;t cho k&#223;ch, vũ và diễn nh&#223; .

\*Nh&#223;c nh&#223;

Lo&#223;i nh&#223;c nh&#223; dính liền v&#223;i nh&#223;c th&#223;i trang, nh&#223;c tr&#223; kh&#223;i ngu&#223;n t&#223; các ngu&#223;n nh&#223;c dân gian, nh&#223;c ngo&#223;i qu&#223;c kích đờn ca . Nó đờn ca phát hi&#223;n theo hai khuynh h&#223;ng .

1.khuynh h&#223;ng dùng ngôn ngữ âm nh&#223;c c&#223; đờn Âu châu do nh&#223;c sĩ Thanh Tùng (« M&#223;a Ng&#223; », « Gi&#223;t N&#223;ng Bên Th&#223;m ») đờ x&#223;ng qua đờ tài tình yêu . Có r&#223;t nhi&#223;u nh&#223;c sĩ tr&#223; đi theo khuynh h&#223;ng này v&#223;i nh&#223;ng tìm tòi và sáng t&#223;o khác nhau nh&#223; Nguy&#223;n Đ&#223;nh B&#223;ng (« C&#223;n M&#223;a Em B&#223;t Ch&#223;t »), T&#223; Huy (« Nh&#223;ng L&#223;i Em Hát »), Phú Quang (« Em &#223;i, Hà N&#223;i Ph&#223; »), Duy Thái , Nguy&#223;n Ng&#223;c Thi&#223;n (« Nh&#223; Khúc Tình Ca »), D&#223;ng Th&#223; (« Ti&#223;ng Sóng Bi&#223;n »), Đ&#223;ng H&#223;u Phúc (« Ru Con Mùa Đông »), Ph&#223;m Tr&#223;ng C&#223;u (« Ti&#223;ng Hát Cho Em »).

2.khuynh h&#223;ng th&#223; nh&#223; chuyên v&#223; âm nh&#223;c dân t&#223;c c&#223; truy&#223;n . Ban nh&#223;c nh&#223; c&#223;a nhà hát Tu&#223;i Tr&#223; do Đ&#223; H&#223;ng Quân ph&#223; trách đã đờ a các nh&#223;c khí dân t&#223;c, cũng nh&#223; cách ph&#223;i âm ph&#223;i khí, trình diễn, sáng tác theo chi&#223;u h&#223;ng nh&#223;c dân gian. Các nh&#223;c sĩ Nguy&#223;n C&#223;ng « Đ&#223;ng Sánh Em V&#223;i M&#223;t Tr&#223;i », « M&#223;t Nét Ca Trù Mùa Xuân »), Tr&#223;n Ti&#223;n (« Tùy H&#223;ng Ng&#223;a Ô », « Ti&#223;ng Tr&#223;ng Baran&#223;ng ») , Phó Đ&#223;c Ph&#223;ng (« Nha Trang Thu »), Tr&#223;ng Ng&#223;c Ninh sáng tác theo chi&#223;u h&#223;ng này .

Nh&#223;c t&#223;i Việt Nam sau 1975 Trong xã Việt Nam có hai chi&#223;u h&#223;ng v&#223; nh&#223;c: nh&#223;c nh&#223; chú tr&#223;ng v&#223; gi&#223;i trí, hay nói m&#223;t cách khác là tân nh&#223;c, và nh&#223;c n&#223;ng t&#223;c là lo&#223;i nh&#223;c giao h&#223;ng, nh&#223;c trình diễn trong khung cách nh&#223;c ca vi&#223;n qu&#223;c gia âm nh&#223;c. Lo&#223;i nh&#223;c nh&#223; dính liền v&#223;i nh&#223;c th&#223;i trang, nh&#223;c tr&#223; kh&#223;i ngu&#223;n t&#223; các ngu&#223;n nh&#223;c dân gian, nh&#223;c ngo&#223;i qu&#223;c kích đờn ca. Nó đờn ca phát hi&#223;n theo hai khuynh h&#223;ng:

1. khuynh hướng dùng ngôn ngữ âm nhạc cổ điển Âu châu do nhạc sĩ Thanh Tùng đã xuyên qua để tài tình yêu. Có rất nhiều nhạc sĩ trẻ đi theo khuynh hướng này với những tìm tòi và sáng tạo khác nhau như Nguyễn Đình Bằng, Tô Huy, Phú Quang, Duy Thái, Nguyễn Ngọc Thiệp, Đỗ Ngọc Thọ.

2. khuynh hướng thơ nhĩ chuyên về âm nhạc dân tộc cổ truyền. Ban nhạc như của nhà hát Tuồng Trẻ do Đỗ Hùng Quân phụ trách đã đưa các nhạc khí dân tộc, cũng như cách phối âm phối khí, trình diễn, sáng tác theo chiều hướng nhạc dân gian. Các nhạc sĩ Nguyễn Công Bằng, Trần Tiệp, Phó Đức Phương, Trần Ngọc Ninh sáng tác theo chiều hướng này.

Một số nhạc sĩ thuở trước như Hoàng Vân, Huy Du, Xuân Hồng, Hoàng Hiệp, Phan Huỳnh Điểu, Nguyễn Đức Toàn, Phạm Tuyên, Tân Huyền, Hồng Đăng, Văn Ký, Vũ Thanh, Nguyễn Văn Tý cũng sáng tác những nhạc phẩm đẹp của phong trào này rất nhiều trong quần chúng. 17

Ca khúc quần chúng gồm có một số loại: hành khúc (« Khúc Quân Hành Trên Bán Đảo » của Cát Tường, « Hành Quân Lên Tây Bắc » của An Thuyên; trữ tình (« Dáng Đẹp Bên Tre » của Nguyễn Văn Tý, « Điệp Khúc Tình Yêu » của Trần Tiệp, « Em ơi, Hà Nội Phố » của Phú Quang) như Phan Vũ.

Nhóm « Nhạc Ngồi Bên » gồm 8 nhạc sĩ: Trần Công Sơn (từ trước năm 2001), Trần Long Quân, Tôn Thất Lập, Tô Huy, Nguyễn Ngọc Thiệp, Thanh Tùng, Nguyễn Văn Hiến, và Vũ Hoàng đã về chào mời tại Sài Gòn vào ngày 8 tháng 3, năm 1992 sau khi Trần Công Sơn sang Pháp gặp nhóm nghệ sĩ phố (artists on the road / artists de rue). Tên « Nhạc Ngồi Bên » do Trần Công Sơn đặt nghĩa với mục đích là sáng tác và trình bày sáng tác mới cho bên và công chúng nghe. Một tháng, nhóm đã có họp và mỗi người phân công thi đấu ít nhất là một sáng tác mới của mình và nghe lẫn phê bình của anh em. Nhóm « Nhạc Ngồi Bên » sẽ sàng đi thi đấu những tác phẩm mới và làm thành băng nhạc, video với sự giúp của những ca sĩ nổi tiếng như Lê Thu (sang định cư tại Pháp), Lê Tuấn, Ngọc Sơn, Thế Sơn, Thu Hà, Yến Linh. Trong buổi đầu tiên của nhóm này, Trần Công Sơn đã trình bày nhạc phẩm mới nhất tên là « Con Mọt Còn Lại » (ý thơ Bùi Giáng). Thanh Tùng viết một ca khúc « Lại Cứ Ta Về » trong hoài niệm về những việc đã mất. Trần Long Quân viết tặng mẹ. Hiện tình hình này xảy ra vì các ca khúc mới sau 1975 không còn người nghe. Dân chúng ưa nhạc « sến », nhạc « vàng » hay nhạc trước 75. Các ca khúc trữ tình trước 75 xưa được các loại nhạc để tranh ca tình Bác và Đảng, và luôn của nhạc mới sau 75.

Từ năm 1990 trở đi, phong trào thi hát vinh danh các nhạc sĩ lão thành như Nguyễn Văn Thiêng, Lê Thiêng, Hoàng Giác, Tô Vũ, Nguyễn Văn Tý hay các nhạc sĩ trẻ hơn như Trần Công Sơn đến các thi hát tại Hà Nội và Sài Gòn và những ca khúc tiêu biểu nhất hát trên đài.

Nhạc sĩ Phạm Tuyên đã chuyển những sáng tác qua nhạc trẻ em (nhạc đồng dao) đến với nhiều thành công qua hàng trăm ca khúc mới. Một số nhạc sĩ trẻ như Phú Quang, Thanh Tùng, Trần Tiến, Nguyễn Công, Phạm Minh Tuấn, Tôn Thất Lập, Thế Hải, Nguyễn Văn Hiền, Dũng, Tuấn Huy, Ngọc Đ, vv... viết nhiều bài nhạc mới rất đáng chú ý. Đ tài mới những v tình yêu cho không còn ca thi đồng n a .

Nhiều nhạc sĩ trẻ tiếp nối các nhạc sĩ đàn anh tạo một thế hệ mới trong đời hát sáng tác. Có thể kể Nguyễn Hiệp (1947), Thế Hải (1947), Văn Thành Nho (1949), Nguyễn Phú Quang (1949), Trần Quang Lạc (1949), Vũ Ngọc Giao (1951), Linh Giang, Trần Thiệt Hùng (1951, Quang Minh (1953), Quang Lạc (1954), Châu Đăng Khoa (1955), Vũ Hoàng (1956), Võ Công Ánh (1957), Nguyễn Hải (1958), Trần Ngọc Ánh (1959).

Các ca sĩ trẻ nổi tiếng hiện nay càng ngày càng nhiều như Lê Dung (từ trước năm 2001), Ánh Tuyết, Thanh Lam, Hồng Nhung, Hồng Nhung, Cẩm Vân, Cẩm Ly, Phạm Thanh, Lam Trường, Đan Trường, Quang Linh, Bảo Yến, Khắc Dũng, Thanh Long, Mỹ Linh, Tam Ca Áo Trẻ, Bảo Ngọc (sáng nhạc Hoa Kỳ, thành hôn với ca sĩ Trizzy Phạm Trinh), Trang Nhung, Hồ Lệ Thu, Nguyễn Vũ, Hải Nhung, Trần Thu Hà (đ nhạc thi Hoa Kỳ), Tuấn Minh Tâm, Quang Tuấn... Nhạc trẻ, nhạc ngoại quốc thu hút giới trẻ, hip hop, house, rave, rap, jazz, thi hành trên đài với nhiều thi hát ngoài thi r thi Hà Nội và Thành Phố Hồ Chí Minh (Sài Gòn cũ)

Năm 2002 đánh dấu sự phát hiện hai nhạc sĩ trẻ Quốc An và Nguyễn Nhật Huy với bài nhạc « Hát Về Dòng Sông ». Một nhạc sĩ trẻ khác Tiến Luân chuyên về nhạc có âm hưởng dân tộc nổi lên với bài « Quê Em Mùa Nở C ». Nhạc sĩ Quang Đ (sinh năm 1976), giảng viên Nhạc Viện TPHCM và thi âm nhạc Yamaha và là người soạn hòa âm cho rất nhiều ca 18

khúc thi hành nhất trong năm 2002 như « Cây Đàn Sinh Viên », « Hát Về Dòng Sông », « Hát Cho Những Người », « Tình Phiêu Lãng », « Lữ Khách Ru ». Các ca sĩ thu hút thi hát 21 như Mỹ Tâm, Nguyễn Phi Hùng, Thanh Thảo, nhóm MTV, Minh Quân, Nhóm Ty My Ty, Tiến Quang, Hoàng Phúc, Lâm Chí Khanh, Ngô Thành Vân, Mỹ Lệ, vv....



Th&# tr&# ng băng đĩa, CD, VCD và ngay c&# DVD b&nh tr&# ng m&# nh m&# t&# năm 2000. Hàng ch&# c đ&# i h&# i liên hoan tân nh&# c đ&# c đài truy&# n hình , đài phát thanh, báo chí t&# ch&# c kh&# p n&# i trên toàn x&# t&# o c&# h&# i cho nh&# ng ca sĩ tr&# có đ&# u ki&# n thăng ti&# n. H&# i nh&# c sĩ Vi&# t Nam thành l&# p năm 1957 đã quy t&# hàng trăm nh&# c sĩ và tr&# thành h&# i viên c&# a hi&# p h&# i các nhà so&# n nh&# c Châu Á ( ACL – Asian Composers League) t&# năm 2000. Trung tâm b&# o v&# quy&# n tác gi&# âm nh&# c Vi&# t Nam đ&# c thành l&# p vào năm 2002 b&# o v&# nh&# ng nh&# c ph&# m Vi&# t Nam &# Vi&# t Nam và ngo&# i qu&# c .

T&# năm 2001, m&# t s&# ca sĩ tr&# trong n&# c ch&# y ra x&# ngoài (Tr&# n Thu Hà, B&# ng Ki&# u qua hôn nhân, Thu Ph&# ng, MC Huy, B&# o Y&# n, Nhã Ph&# ng), m&# t s&# ca sĩ b&# m&# c b&# nh « siêu sao », đa s&# ch&# y theo ki&# u hát nhép (t&# o nên nh&# ng « búp bê bi&# t hát »), fan &# o (phát sinh fan club ), hát nh&# c ch&# a đ&# c phép, m&# t s&# ca sĩ tranh nhau ca khúc mua đ&# c quy&# n , làm xáo tr&# n đ&# i s&# ng âm nh&# c tr&# &# Vi&# t Nam.

M&# t s&# nh&# c sĩ tìm l&# i t&# c th&# ng m&# i qua vi&# c đ&# t l&# i Vi&# t cho nh&# c ngo&# i, chìm đ&# m trong nh&# c lai, nh&# c nhái , đ&# o nh&# c (ch&# n đ&# ng nh&# t trong năm 2004 v&# i hai nh&# c sĩ B&# o Ch&# n và Qu&# c B&# o), đ&# o th&# .

Vi&# c vi&# t l&# i Vi&# t trên nh&# c ngo&# i không ph&# i là chuy&# n m&# i m&# . Tr&# c đó đã có các b&# n « Đ&# ng Xanh » ( t&# « Greenfield »), « Cha Yêu » (t&# « Papa »), và r&# t nhi&# u ca khúc song ng&# đ&# c l&# u hành &# mi&# n Nam tr&# c 75. V&# n đ&# chuy&# n ng&# b&# l&# m phát vì y&# u t&# th&# ng m&# i. Nh&# ng ca khúc th&# i trang c&# a Tây ph&# ng hay Á châu đ&# c chuy&# n ng&# m&# t cách h&# p t&# p, v&# i vàng, đôi khi tr&# nên gây ngộ, ng&# ng&# n, không còn ý nghĩa nguyên b&# n nh&# trong ca khúc « Yêu Nhau Đi » (t&# « Tragedy »), « Ôi Tình Yêu », « M&# t B&# Câu » (t&# nh&# c Thái)

Nh&# ng bài hát n&# i ti&# ng c&# a các « diva » l&# ng danh th&# gi&# i nh&# Whitney Houston, Celine Dion, Mariah Carey, Toni Braxton đã đ&# c các ca sĩ Vi&# t Nam ch&# n và b&# t ch&# c sao cho th&# t gi&# ng nguyên b&# n, t&# o thành m&# t phong trào nh&# c nhái . Đi&# n hình nh&# t là n&# ca sĩ H&# ng Nhung v&# i « Everything I Do », « Beauty and Beast » (do Brandy hát nguyên b&# n), Thanh Lam v&# i « Unbreak My Heart », « I Will Always Love You » (do Toni Braxton hát), H&# ng H&# nh n&# i ti&# ng v&# i bài « I Wanna Dance With Somebody » (do Whitney Houston trình bày).

S&# ra đ&# i c&# a ch&# ng trình Làn Sóng Xanh (LSX) c&# a đài Ti&# ng Nói Nhân Dân TPHCM, ch&# ng trình VTV Bài Hát Tôi Yêu và Mai Vàng cho th&# y nh&# ng b&# n nh&# c ngo&# i đa s&# đ&# ng đ&# u b&# ng x&# p h&# ng ca khúc đ&# c yêu thích nh&# t . Vì lý do đó, các ca sĩ đua nhau hát nh&# c ngo&# i đ&# có tên trên danh sách ca khúc c&# a ba ch&# ng trình k&# trên . Ca khúc thu&# n túy Vi&# t Nam hay có

## Lịch sử tân nhạc Việt Nam

T&#225;c Gi&#7843;: Trần Quang Hải  
Th&#7913; B&#7843;y, 03 Th&#225;ng 1 N&#259;m 2009 12:57

---

âm hưởng dân ca dần dần bị chìm trong quên lãng và không được ghi lại trong ý thức. Hiện tượng « nhạc sĩ thời kỳ » được chào đón và đáp ứng trong thời gian chúng tôi.

Hiện tượng trong làng nhạc trẻ Việt Nam từ năm 2003 là « liveshow » đã đưa nhạc sĩ Mạnh Tâm lên hàng đầu các ca sĩ nổi tiếng trong năm 2003 và 2004.

Năm 2004, nhạc ngoại lai Việt chiếm 30% số ca khúc phổ biến trong băng đĩa nhạc theo thống kê của phòng ca múa nhạc số VHTT TPHCM. Trên sân khấu biểu diễn, số ca khúc nhạc ngoại lai Việt chiếm 50%. Những quy định, kiểm duyệt, phê bình, trình phát 19

được đưa ra qua các quy định mới trong quy chế 47 về tổ chức biểu diễn để mong mang lại lợi ích và tạo điều kiện cho việc hình thành và phát triển của âm nhạc trẻ Việt Nam

Nhạc Jazz được nhập vào thời kỳ tân nhạc Việt khi Việt Nam mở cửa và chấp nhận « đổi mới » (perestroika) vào cuối thập niên 80. Nhạc sĩ kèn saxophone Quyên Văn Minh đã gây dựng phong trào nghe nhạc Jazz từ đầu thập niên 90 và trở thành chủ nhân Hanoi Jazz Club. Tại Sài Gòn (TPHCM bấy giờ) có một số quán có nhạc Jazz như Dragon Bar, Yoko Cafe, Bob Jazz và Wild Horse. Qua 4 liên hoan nhạc Jazz Châu Âu từ năm 2001, không khí thích nhạc Jazz được bùng nổ trong giới yêu nhạc jazz còn trong giai đoạn khôi phục tại Việt Nam, những hy vọng sẽ được phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

### Nhạc thi ca u nhi

Từ năm 1976, sau khi Việt Nam được thống nhất, ca khúc thi ca u nhi được sáng tác mạnh mẽ hơn và có đóng góp của nhiều nhạc sĩ đàn anh như Nguyễn Xuân Khoát, Lưu Hữu Phước, Phong Nhã (« Bài Ca Sum Hẹp »), Phan Huỳnh Điểu (« Ngày Vui Mới »), Phạm Tuyên (« Hát Đón chào Trẻ Thủ Hà Nội »), tập thể thi ca u nhi « Chú Voi Con Bùn Đôn », Hoàng Vân, Hồ Bắc, Xuân Giao (« Giấc Mơ Em Bé »), Hoàng Hà (« Chú Bè Đón »), Hoàng Long (« Trẻ Rừng Xanh Cháu Về Thăm Lãng Bác » sáng tác chung với Hoàng Lâm), Hoàng Hà (« Con Mèo Ra Bè Sông »), Vũ Thanh (« Em Đi Trong Thảm Xanh »), Huy Trân (« Bè Trẻ Này, Mọt Đọt Này » thơ Diệp Minh Tuyên), Minh Châu (« Dàn Đờng Ca Mùa Hè »), Hàn Ngọc Bích (« Mùa Xuân Và Tình Bùn »), Trần Ngọc (« Em Như Chim Câu Trẻ »), Đỗ Trí Dũng (« Các Đám Mây Sầu Khó »), Vũ Trọng Tường (« Mùa Thu Ngày Khai Trường »), vv... cũng như các nhạc sĩ nổi tiếng như Trần Công Sơn (« Em

Là Hoa H&ng Nh& »), Ph&m Tr&ng C&u (« Nh&p C&u Tre »), Tr&ng Quang L&c (« Màu M&c Tím »), Nguy&n Văn Hi&n (« Thêm M&t Tu&i H&ng »), Nguy&n Ng&c Thi&n (« Cô Bé Đ&i H&n »), Ph&m Đ&ng Kh&ng (« Con Đ&ng Đ&n Tr&ng »), Vũ Hoàng (« Hoa Đ&m 10 »), vv...vi&t nhi&u bài hát cho tr&em. Nhi&u trung tâm văn hóa thi&u nhi Hà N&i, TPHCM, Qu&ng Nam, Đà N&ng, C&n Th& t&o đ&i u ki&n cho tr&em hát v&i nhau. Đ&i h&i liên hoan nh&c tr&em đ&c t& ch&c hàng năm kh&p n&i. Cu&c h&i th&o « Âm nh&c thi&u nhi » do ban âm nh&c thi&u nhi - h&i nh&c sĩ Việt Nam t& ch&c năm 1985 đánh d&u s& l&u ý c&a gi&i nh&c sĩ đ&i v&i gi&i tr&em. Băng nh&c cassette audio và video, hay băng karaoke giúp cho tr&em thích hát nh&c c&a l&a tu&i c&a chúng.

Nh&c m&i cho nh&c khí c& truy&n

Sau 1975, phong trào c&i ti&n nh&c khí c& truy&n và sáng tác bài b&n m&i lên t&i cao đ&. Nh&ng công trình c&i ti&n nh&c khí đáng đ&c đ& ý nh& c&i ti&n đàn tính c&a dân t&c Tày, Thái, h& th&ng m&ng, m& cá c&a T& Thâm, đàn tr&ng c&a Đ& L&c, Bá Ph&, sáo mèo c&a L&ng Kim Vinh, sáo trúc c&a Đ&ng Thìn, đàn b&u c&a Phan Chí Thanh, Xuân Ho&ch, k'ni c&a Qu&c Hùng, dinh pah cũa Nay Knia S&n, đàn tranh c&a Ph&ng B&o, Nguy&n Vĩnh B&o. Ngoài ra, m&t s& nh&c sĩ đã ch& ra nh&ng cây đàn hoàn toàn m&i nh& nh&c sĩ Ph&m Lý (Tp.HCM) ch& t&o m&i b& đàn lý g&m 4 cây. Nh&c sĩ Lê Thái S&n (Hà Tây) v&i cây đàn p'rông (m&t d&ng piano làm b&ng tre, n&a). Nh&ng tr&ng h&p này đ&c xem nh& là s& sáng ch& nh&c c&.

Các nh&c ph&m đ&c l&u truy&n trong dân chúng g&m có : « Tr& V& Tây Nguyên » (Đ& L&c) cho đàn tr&ng và dàn nh&c dân t&c, « Khát V&ng Ba Dan » (Nguy&n C&ng) cho đàn dinh pah c&a dân t&c Ê Đê và dàn nh&c, « Thúy Ki&u » (Văn Th&ng) cho đàn t& bà và t&p nh&c dây (2 violông, 1 viola, 1 xenlô), « Bi&n Quê H&ng » (Tr&n Quý) cho đàn b&u và dàn nh&c giao 20

h&ng, t& khúc « R&ng Đêm Trăng » (Phú Quang) vi&t cho 5 lo&i sáo c&i ti&n píthiu, píp&p, sáo H'Mông, pít&mlay, pít&p) c&a m&t s& s&c t&c Tây B&c cùng dàn nh&c nh& Tây ph&ng v&i tr&ng m& dân t&c. Nh&c c& g& r&t đ&c các nh&c sĩ dùng trong nhi&u sáng tác đ&ng đ&i nh& « Ti&ng Pháo Giao Th&a » (Nguy&n Xuân Khoát), « Tr&ng C&i C&i Ch&ng » (Đ& Nhu&n), « Âm V&ng Đ&n Biên » (Huy Th&c).

Ca k&ch, nh&c k&ch, vũ k&ch, nh&c đ&n n&nh

Nh&ng lo&i ca k&ch (k&ch hát m&i –comédie musicale ), và nh&c k&ch (opéra) ch& đ& c phát triển th&c s& t& 1985 tr& đi. V& k&ch hát « Th&ch Sanh Lý Thông » (Đ&c Minh) đã t&o thành công qua l&n trình đi&n đ&u tiên năm 1985 t&i H&i Phòng. Đ& tài đ& c l&y t& các truy&n c& tích nh& « Nàng Công Chúa Lên R&ng » (Văn Thành Nho), « Chuy&n Tình Nàng Tiên Du » (Phó Đ&c Ph&ng), hay đ& tài trong đ&i s&ng hàng ngày nh& « L&a Tình Trên Cát Tr&ng » (Vũ Ng&c Quang) , « Yêu Tr& c Ph&t Đài » (Tr&ng Đài), ho&c liên h& t&i văn h&c x&ng n&ng i nh& « Tình Yêu Và Danh D& » (Vũ Ng&c Quang) d&a trên Le Cid c&a Pierre Corneille thu&c x& Pháp .

Nh&c k&ch (opéra) theo ki&u opéra tây ph&ng ph&i k& đ&n hai v& t&o ti&ng vang nhi&u nh&t sau 1975. Đó là v& « Nguy&n Tr&i » (Đ& Nhu&n) đ& c trình đi&n l&n đ&u nh&n d&p k& ni&m 600 năm ngày sinh c&a Nguy&n Tr&i, và v& « Tình Yêu C&a Em » (Ti&ng Hát Xanh) (Nguy&n Đình T&n) đi&n l&n đ&u năm 1981 nói lên s& ph&n c&a m&t s&ng n&ng i trong cu&c chi&n tranh cách m&ng dành l&i đ& c l&p, t& do cho Vi&t Nam .

Vũ k&ch (ballet) là m&t lo&i hình đã có tr& c 1975, d&a trên các vũ đi&u s&c t&c Vi&t Nam nh&ng ch&a có hoàn ch&nh . T& khúc th& múa « Giai đi&u Ni&m Tin » (biên đ&o múa : Đoàn Long, nh&c c&a Hoàng Vi&t v&i nh&c ph&m « Giao H&ng s& 1 ») và th& múa « H& G&m » v&i Hoàng Đình Quý biên đ&o múa, và nh&c c&a Cao Vi&t Bách . T& năm 1990 tr& đi, vũ k&ch tái sinh và n&y n& kh&p n&i . V& k&ch múa « Ng&c Trai Đ& » (Ca Lê Thu&n) đ& c ra m&t t&i nhà hát l&n TPHCM nh&n d&p k& ni&m 300 năm thành l&p thành ph& Sài Gòn . Đa s& đ& tài vũ k&ch đ&u h&ng v& các s&c t&c Vi&t Nam nh& « Hành Trình Đ&n Cõi Then » (múa do Lê Kh&nh, nh&c c&a Phó Đ&c Ph&ng), « S& Tích Chi&c Kh&n B& » múa do Đoàn Long, nh&c c&a Vũ Duy C&ng), « Huy&n S& Chi&ng C&ng » (múa do Đoàn Long, nh&c c&a Đ&ng Nguy&n), « Huy&n Tho&i Tr&ng S&n » (múa do B&ng Th&nh, nh&c c&a Ngô Qu&c T&nh .

Nh&c k&ch nói ch& là nh&c đ&m, nh&c n&n (musique de fond) cho v& k&ch. Lo&i này ít đ& c phát triển. M&t s& nh&c sĩ đã th& thách qua m&t s& k&ch nói . Ch&ng h&n nh& « Âm M&u Và H&u Qu& » (Đàm Linh), « H&n Ngày Tr& L&i » (Tr&ng B&ng), « Quy&n Đ& c H&nh Phúc » (Hoàng Vân), « Cu&c G&p G& Mu&n Màng » (Doãn Nho), « Ăn M&y H&nh Phúc » (Huy Th&c), « Ch& Nhàn » (Tô H&i), « Đ&ng Gác D& i Đ&n Nông » (Tr&n Ng&c X&ng), « Ngu&n Sáng Trong Đ&i » (Phó Đ&c Ph&ng), và nh&ng nh&c sĩ khác nh& Ca Lê Thu&n, Quang H&i, Phú Quang, Ph&m Minh Tu&n, An Thuy&n, Ngô Qu&c T&nh, vv...

Nh&c đi&n nh& còn & trong tình tr&ng s& khai trong giai đ&n chi&n tranh (1954-75) v&i ch& đ& chi&n tranh, gi&i phóng đ&t n&ng c. Nh&c phim chuyên v& nh&c hùng. Cu&n phim đ&u tiên có nh&c lo&i giao h&ng c&a Nguy&n Đình Phúc đ& c so&n nghiêm túc là « Chung M&t Dòng Sông » . Sau đó có thêm nh&c sĩ khác nh& Hoàng Vân, Tr&ng B&ng, Hoàng Hi&p, Y Vân, Ph&m Tr&ng C&u, Tr&nh Công S&n, Ph&m Minh Tu&n, vv...

Nhạc sĩ Hoàng Đăng viết cho trên 70 phim đồng loaï « Kén R », « Hà Nội Mùa Chim Làm T », « Đ i Hát Trong », « H t Mu i C a Bi n », vv... Tr ng B ng, t t nghi p Nga Sô, vi t nh c 21

lo i giao h ng cho các phim « Cù Chính Lan », « Hoàng Hoa Thám », « Ngôi Sao Trên Bi n », vv... Đàm Linh t o s chú ý qua nh c c a phim « Tr n Chi n Đ u Ti p Di n », « Đ ng V Quê M », « Đ a Con Ng i Hàng Xóm », vv... v i cách s d ng nh c khí Tây ph ng, hay hòa h p Tây ph ng và Vi t Nam . Hoàng Vân vi t nh c phim chuyên v nh c giao h ng cho c trăm cu n phim trong đó có phim đ c gi i th ng nh « Con Chim Vành Khuyên », « Bi n Gi i », « Em Bé Hà Nội ». Đ ng H u Phúc kh i s vi t nh c cu n phim « Anh Và Em » t năm 1986 và liên t p nhi u phim khác nh « T ng V H u », « Ng i Đ n Bà B Săn Đu i », vv... G n đây Đ ng H u Phúc s d ng máy vi tính đ vi t nh c phim. Tr ng Đ ài vi t nh c phim t 1989 nh « Canh B c », « S Ph n C a M t Tình Yêu », « Qu Và Công » (phim ho t h a). Đ H ng Quân đã chi m nhi u gi i th ng âm nh c c a liên hoan phim toàn qu c l n 8 (1987) v i phim « Th ng B m », liên hoan phim toàn qu c l n 9 (1990) v i phim « Đêm H i Long Trì », liên hoan phim toàn qu c l n 10 (1993) v i phim « C Lau ».

### Nh c Giao H ng

Trong th i gian 10 năm đ u (1975-1985) nh c giao h ng theo ngôn ngữ Tây ph ng c đ i n g p khó khăn trong vi c ph bi n. Nh ng sau đó, gi i yêu nh c c đ i n đông h n, và nhi u nh c ph m đ c chào đ i qua tài năng c a các nhà soạn nh c đ c hu n luy n t i Âm nh c vi n Hà Nội hay các âm nh c vi n Âu châu và Nga sô .

Đ H ng Quân (« Ch Đ Và Bi n T u » cho đ ng c m, « Ráp xô đ i Vi t Nam »), Đ ng H u Phúc (« Xô Nát Phúc Đ i u » cho đ ng c m), Nguy n Văn Quý (« Xô Nát s 4 cho violông và pianô »), Nguy n C ng (« T t u dây 94 »), Th y Loan (« Khúc Tr Tình » - Romance), Phúc Linh (« Ng u H ng » cho ôboa, bấtxông, và pianô), Xuân T (« Bài Ca Chung Th y ») m màn cho nh ng nh c ph m l n theo chi u h ng nh c c đ i n Tây ph ng đ ng đ i .

Nh c giao h ng thu hút m t s nh c sĩ nh Doãn Nho (th giao h ng « Thánh Gióng »), Nguy n Th Nhung (th giao h ng « Khát V ng »), Tr n Tr ng Hùng (« Giao h ng cho đàn dây và gõ »), Đàm Linh (giao h ng « Không Đ »), Nguy n Đ ình B ng (balát giao h ng « Th Kính Th M u »), Tr ng B ng (« Ng i V Đ em T i Ngày Vui »), Tr n Ng c X ng (« Trăm Sông Đ V Bi n L n »), Lê Khiêm Hoàn (t khúc giao h ng « H i Đ c Mùa »), Đ ng

Văn Bông ('M và Đ t N c », Tr n Tr ng Hùng (« Tr V V i Đ i n Biên »).

Lo i hình hòa t u (concerto) cho nh c c và dàn nh c không th y trong nh c Vi t Nam cho t i năm 1985. M t s nh c ph m dùng nh c khí c truy n dân t c cho ph n đ c t u (Quang H i v i nh c ph m « Hòa T u S 1 » ch đ 1 cho đàn tranh và dàn nh c « Quê Tôi Gi i Phóng ») . Đ i n hình là các nh c sĩ Ca Lê Thu n (« Hòa T u Nh Cho Pianô Và Dàn Nh c ») Ph m Minh Tu n (« B t Khu t »), Tr ng Đ i (« Hòa T u Cho Dàn Nh c »), Đ H ng Quân (« Hòa T u Cho Viôlông Và Dàn Nh c »). Ch đ đ sáng t o nh c giao h ng, hòa t u d a trên làn đ i u dân ca, thang âm đ i u th c nh c dân t c. Trong s phát tri n các nh c ph m, đa s các nhà so n nh c chú tâm v các bè theo chi u ngang . Nh ng cũng có m t vài nhà so n nh c tr nh Vĩ Nh t Tân (« Ký c ») t o s g p g các âm theo chi u đ c .

Giá tr âm nh c Vi t Nam trong giai đ o n lịch s bi th m, khó khăn mà chúng ta hi n nay đang tr i qua, s đ c c ch p nh n, hay b ão th i là do n i s c g ng c a m i cá nhân, m i ngh sĩ. Khi chúng ta t hào nh c c a t tiên và hãnh đ i n khi h c h i cũng nh lúc trình đ i n, tìm đ m i cách đ v n b i, phát tri n và truy n l i cho đám h u sinh theo m t đ ng l i t t 22

đ p, ph n nh dân t c tính thì trong t ng lai, nh c Vi t s đ c n y n ngày càng đ p h n, giàu h n, phong phú h n đ t o m t ch đ ng v ng m nh trong v n nh c Á châu. Chính dân t c Vi t Nam s quy t đ nh s s ng còn c a n n âm nh c Vi t trong t ng lai .

Sách tham kh o

ĐÀO Tr ng T , 1979 : « La Renaissance de la musique vietnamienne », Essais sur la musique vietnamienne, Editions en langues étrangères : 146-221, Hanoi, Vietnam .

GIBBS, Jason, 1996 : « Nh c Ti n Chi n : The Origins of Vietnamese Popular Song », bài tham lu n h i ngh c a Society for Ethnomusicology, Northern Carolina, Hoa k (8 trang)

GIBBS, Jason, 1997 : « Reform and Tradition in Early Vietnamese Popular Song », Nh c Vi t 6: 5-33, Kent , Ohio, Hoa K

HOÀNG Hi&p, CA Lê Thu&n, XUÂN H&ng , L& U H&u Ph&&c, QUANG H&i, NGUY&N Lang, PHAN Hu&nh Đ&i&u, TRÍ Thanh, TR&NH Công S&n, TR&N Tr&ng, Đ&NG Đ&n, TÔ H&i, 1986: Âm Nhạc & thành phố Hồ Chí Minh , nhà xu&t b&n TP Hồ Chí Minh, 180 trang, TP HCM, Việt Nam

H& Tr&&ng An, 1998: Theo Chân Nhạc Tiếng Hát, 385 trang, t& h&p xu&t b&n mi&n Đông, Arlington, Virginia, Hoa K& .

H& Tr&&ng An , 2000: Theo Chân Nhạc Tiếng Hát, 380 trang, t& h&p xu&t b&n mi&n Đông, Arlington, Virginia, Hoa K&

LÊ Hoàng Anh, 2000 : Trò Chuy&n V&i Ngh& Sĩ , nhà xu&t b&n Thanh Niên, 965 trang, TP HCM, Việt Nam

LÊ Hoàng Long, 1996: Chuy&n Tình Các Nhạc Sĩ Tiếng Chi&n, Văn Hóa Thông Tin (nxb), 202 trang, Hà N&i, Việt Nam

PH&M Duy, : H&i ký 1: Thời Thời &u, Vào Đ&i, 149 trang, Midway City, Calif. Hoa K&

PH&M Duy, : H&i ký 2: Thời Cách Mạng Kháng Chi&n, 128 trang, Midway City, Calif, Hoa k&

PH&M Duy, : H&i ký 3: Thời Phân Chia Qu&c C&ng, 164 trang, Midmay City, Calif, Hoa K&

PH&M Duy, : H&i ký 4: Thời L&u Vong, 176 trang, Midway City, Calif, Hoa K&

REYES, Adelaida, 1999: Songs of the Caged, Songs of the Fr&/ Music and the Refugee Experience, Temple University Press (nxb), 218 trang, Philadelphia, Hoa K&

TRẦN CƯỜNG, 1996: Âm Nhạc / Tác Giả Và Tác Phẩm, Giáo dục âm nhạc phổ thông, tập 1, Nhà xuất bản âm nhạc, 347 trang, Hà Nội, Việt Nam 23

TRẦN Quang Hải, 1987: “La Musique et les réfugiés », La Revue Musicale (nxb) 402-403-404 : 125-133, Paris, Pháp .

TRẦN Quang Hải, 1989 : Âm Nhạc Việt Nam Biên Khảo , Bức Đầy (nxb), 361 trang, Paris, Pháp .

TRẦN Quang Hải, 2001, 2002, 2003 : Tiếng Kịch Nhạc Việt Hải Ngoại, trang nhà [www.vietnhac.org](http://www.vietnhac.org) , Minneapolis, Minnesota, Hoa Kỳ

TRẦN Quang Hải, 2001 : « Vietnamese Music in Exile since 1975 and Musical Life in Vietnam since Perestroika », The World of Music 2-3: 103-112, University of Bamberg, Đức (có thể xem trang nhà [www.honque.com](http://www.honque.com) , New Jersey, Hoa Kỳ hay [www.vietnhac.org](http://www.vietnhac.org) , Minneapolis, Hoa Kỳ)

TRẦN NGUYỄN KIỆT, 1995: Tuyển Tập Nhạc Sĩ 1 , tác giả xuất bản, 300 trang, Montreal, Canada

TRẦN NGUYỄN KIỆT, 1997: Tuyển Tập Nhạc Sĩ 2 , tác giả xuất bản, 320 trang, Montreal, Canada

TRẦN NGUYỄN KIỆT, 1999: Tuyển Tập Nhạc Sĩ 3 , tác giả xuất bản, 367 trang, Montreal, Canada

TRẦN NGUYỄN KIỆT, 2000: Tuyển Tập Nhạc Sĩ 4 , tác giả xuất bản, 368 trang, Montreal, Canada

TRẦN NGUYỄN KIỆT, 2001: Tuyển Tập Nhạc Sĩ 5 , tác giả xuất bản, 378 trang, Montreal, Canada



TRẦN NG K, 2002: Tuyển Tập Nhạc Sĩ 6, tác giả xuất bản, 384 trang, Montreal, Canada

TRẦN NG K, 2002 : Một Thời Nhạc Tr, tác giả xuất bản, 384 trang, Montreal, Canada

TÚ Ngọc, NGUYỄN Thị Nhung, VŨ T Lân, NGUYỄN Ngọc Oánh, THÁI Phiến : 2000 : Âm Nhạc Mới Việt Nam / Tiến Trình Và Thành Tựu, Viện Âm Nhạc (nxb), 1000 trang, Hà Nội, Việt Nam

VŨ T Lân, 2001: Nhạc Tác Động Cổ xưa Giao Lưu Văn Hóa Quốc Tế Đi Với Sự Hình Thành – Phát Triển Âm Nhạc Chuyên Nghiệp Mới Việt Nam, Hội Nhạc Sĩ Việt Nam (nxb), 92 trang, Hà Nội, Việt Nam .

Báo Chí

Sóng Nhạc, nguyệt san, chuyên về sinh hoạt tân nhạc Việt Nam ở quê nhà, địa chỉ : 81 Trần Quốc Tuấn, Q3, TPHCM, Việt Nam . địa chỉ : [ngvanhien@hcmeuco.edu.vn](mailto:ngvanhien@hcmeuco.edu.vn)

Văn Hóa Nghệ Thuật, nguyệt san, chuyên về nghiên cứu nhạc dân tộc, tân nhạc và nhạc cổ điển Tây phương Việt Nam ; địa chỉ : 32 Hào Nam, Đường Đa, Việt Nam . địa chỉ : [tcvhnt@hvn.vnn.vn](mailto:tcvhnt@hvn.vnn.vn)

Âm Nhạc và Thời Đi, nguyệt san, chuyên về đời sống khí nhạc âm nhạc Việt Nam tại quê nhà . Cơ quan ngôn luận của Hội Nhạc sĩ Việt Nam ; địa chỉ : 51 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam. ĐT: (84-4) 94 35 384

Trang Nhà24

[www.tranquanghai.org](http://www.tranquanghai.org) và <http://tranquanghai.phapviet.com>

Hai trang nhà này của Tr&#225;n Quang H&#225;i có một bài viết về tân nhạc Việt Nam bằng 3 thứ tiếng (Việt / Pháp / Anh)

[www.vnstyle.vdc.com.vn/vim](http://www.vnstyle.vdc.com.vn/vim) : khánh thành năm 2002, trang nhà này của Việt Nam Âm Nhạc Hà Nội giới thiệu sinh hoạt của Việt Nam qua tin tức, bài viết, sách, đĩa CD, VCD về nhạc Việt Nam bằng hai thứ tiếng (Việt / Anh)

[www.vov.org.vn](http://www.vov.org.vn) : những bài ca không quên, ca khúc trữ tình, nhạc không lời, chương trình ca nhạc, ca nhạc thi đấu nhi .

[www.vietscape.com](http://www.vietscape.com) : nhạc trẻ, tân nhạc, phong cách của nhạc sĩ Việt Nam hải ngoại

[www.saigonbao.com/amnhac/Amnhac2.htm](http://www.saigonbao.com/amnhac/Amnhac2.htm) : những trang nhà về nhạc Việt và đời sống nhạc Việt Nam hải ngoại

<http://www.vnunited.org/audio> : một số bài tân nhạc Việt Nam do các ca sĩ trình bày (MP3)

<http://www.vncentra.l.com/news/vanhua>: tin tức về tân nhạc Việt Nam

<http://www.angelfire.com/ut/ttran4/VN.html> : các ca sĩ Việt Nam, tân nhạc, nhạc vàng

[www.vietet.com](http://www.vietet.com) : tin tức nhạc trẻ Việt Nam Hoa Kỳ, giới thiệu các ca sĩ và đĩa nhạc

[www.vietnhac.org](http://www.vietnhac.org) : trang nhà do sinh viên ở Minneapolis thành lập có trên 100 giới thiệu nhạc sĩ

## Lịch sử tân nhạc Việt Nam

T&#225;c Gi&#7843;: Tr&n Quang H&i  
Th&#7913; B&#7843;y, 03 Th&#225;ng 1 N&#259;m 2009 12:57

---

h&i ngo&i, ti&u s& các nh&c sĩ qua đ&i, và g&n 200 bài vi&t v& nh&c Vi&t Nam đ& lo&i .

[www.hongue.com](http://www.hongue.com) : báo m&ng l&i v&i nhi&u bài vi&t v& nh&c Vi&t Nam , ph&ng v&n nhi&u nh&c sĩ Vi&t Nam h&i ngo&i, và có th& nghe và xem video nh&c Vi&t sáng tác & h&i ngo&i

[www.talawas.org](http://www.talawas.org) : báo m&ng l&i & Đ&c v&i m&t s& bài v& nh&c Vi&t Nam, ph&ng v&n nh&c sĩ Vi&t Nam h&i ngo&i

[www.tienneve.org](http://www.tienneve.org) : báo m&ng l&i & Úc châu v&i nhi&u bài vi&t và nh&c ph&m v& nh&c Vi&t Nam .

<http://vietsciences.free.fr> : báo m&ng l&i & Pháp có m&t ch&ng trình dành cho nh&c Vi&t Nam

<http://home.wanadoo.nl/duca> : l&ch s& du ca, du ca viên, và nghe nh&c du ca

[www.emviet.com/pvh](http://www.emviet.com/pvh) : trang nhà chào đ&i năm 2002 & Úc châu, gi&i thi&u nh&ng sáng tác c&a nh&c sĩ Phan Văn H&ng và nh&ng ca khúc khác cùng m&t s& dân ca Vi&t Nam

<http://home.vicnet.net.au/~aaf/us.htm> : trang nhà c&a đôi nh&c sĩ Lê Tu&n Hùng và Đ&ng Kim Hi&n & Úc châu, g&m có nh&ng sáng tác nh&c hi&n đ&i c&a Lê Tu&n Hùng và nh&ng bài vi&t v& nh&c Vi&t Nam . 25

[www.geocities.com/emcahat](http://www.geocities.com/emcahat): n&i sinh ho&t c&a gi&i yêu nh&c tài t& và bán chuyên nghi&p & h&i ngo&i

[www.vota.com/](http://www.vota.com/) nhạc : trang nhà c&a nh&c sĩ Võ Tá Hân v&i t&t c& sáng tác c&a anh và có th& nghe nh&ng CD g&m trên 200 nh&c ph&m đã đ& c phát hành .

## Lịch sử tân nhạc Việt Nam

T&#225;c Gi&#7843;: Tr&#225;n Quang H&#225;i  
Th&#7913; B&#7843;y, 03 Th&#225;ng 1 N&#259;m 2009 12:57

---

<http://perso.club-internet.fr/nmchau> : r&#223;t nhi&#228;u s&#228;ng t&#228;c c&#228;a c&#228;ac nh&#228;c s&#228;i c&#228;a nh&#228;m Nh&#228;c Vi&#227;t v&#228; c&#228;a nh&#228;m The Silicon Band &#228; Ph&#228;p .

[www.giaidieu.net](http://www.giaidieu.net) : di&#223;n đ&#228;n trao đ&#228;i nh&#228;c Vi&#227;t, tin t&#228;c nh&#228;c tr&#228; Vi&#227;t Nam , ti&#228;u s&#228; nh&#228;c s&#228;i v&#228; ca s&#228;i s&#228;ng t&#228;i Vi&#227;t Nam .

[www.giaidieuxanh.com.vn](http://www.giaidieuxanh.com.vn) : t&#228;t c&#228; tin t&#228;c nh&#228;c &#228; Vi&#227;t Nam t&#228; nh&#228;c c&#228; truy&#228;n đ&#228;n nh&#228;c Pop Vi&#227;t /T&#228;y ph&#228;ng, nh&#228;c c&#228; đ&#228;n T&#228;y ph&#228;ng v&#228; nh&#228;c hi&#228;n đ&#228;i th&#228; gi&#228;i .